

TÚ' DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRỊ-SỰ — Số 28, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone n° 847

Giá mua báo ĐÔNG - PHÁP

Một năm. . .	4p.80
Sáu tháng . . .	2 50
Ba tháng. . .	1 30
Mỗi số.	0 10

NGOẠI QUỐC

Một năm . . .	7p00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BẢNG

TRỊ-SỰ KIÊM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an.	4p.80
Six mois. . . .	2 50
Trois mois. . .	1 30
Le numéro. . .	0 10

HORS DE L'INDOCHINE

Un an.	7p.00
Six mois. . . .	3 50

Năm thứ hai

Số 37

MỤC-LỤC

Cách thiếp-thế ở bên Pháp.

Ý tưởng về việc dạy con trẻ

Tân-đảo « Nouvelle Calédonie sản-xuất rơ-dầu dừa.

Văn dịch—Một buổi đi chơi ở sứ Ca-Láp.

Văn thơ — Được-sơn hành-trình.

Nói về thuốc.

Đời khoa-học — Sinh hoạt của loài người.

Mấy điều tư-tưởng về sự khi trá

Phụ-nữ — Thể-thao

Cùng bạn trẻ — Cái bàn biết quay.

Giấc mộng kỳ quặc.

Thư-tín vật cùng các bạn Độc-giả

Câu chuyện thứ bảy

Rạo qua Hội-Chợ Nam định

Thời sự.

SOMMAIRE

Savoir vivre français —Le mariage (suite).

Education des enfants—Education physique (suite).

Un voyage en Calabre avec traduction en Annamite.

Poésie Annamite —Description d'un voyage

Causerie médicale —les parasites de l'homme (à suivre).

La fabrication d'huile de coco en Nouvelle Calédonie.

La vie humaine.

La femme et les sports—le Basket-ball (suite)

La prestidigitatation pour tous. La table qui se lève.

Un cauchemar pénible

Petites correspondances

Nouvelles de partout

CÁCH THIỆP THỂ Ở BÊN PHÁP

Hôn-Lễ (Tiếp-theo)

Đời xưa Dân *Giu Giêu* (Hébreux-Israélites) đàn ông người nào cũng phải lấy vợ ; nếu không chịu lấy thì quan có quyền bắt lấy.

Người chồng được phép đuổi vợ đi. Nhưng nếu tòa án xét ra không đủ lẽ thì không cho ly hôn xét người vợ hoặc bắt trình, hoặc không được đứng đắn ; không đứng đắn nghĩa chỉ đi ra ngoài mà đề đầu không, hay trật cánh tay ra, hoặc cười với gai, hoặc giỡn ăn những đồ ăn quốc cấm.

Về phần người vợ thì nếu chồng hoang toàng đàn điếm, hoặc sử với vợ « quá tệ » thì cũng được phép lìa chồng.

Nội hai bên, một bên nào xa cách lâu, bị bệnh thần-kinh mất trí khôn, hóa hủi, cũng là có lý do được.

Trong luật cũng có khép đàn bà đến tử hình, nhất là về tội thất tiết, nhưng kỳ thực ra thì không mấy khi làm đến cực hình ấy, chỉ cho ly dị thôi.

Đời xưa việc hôn thú ở bên ấy tựa hồ như mua bán ; cũng như là tục lệ đời thượng cổ — đàn bà khi ấy gả chồng chẳng khác nào như bán đồ hàng vậy. Rồi về sau dần dần họ cũng bỏ cái lệ giả tiền mua như trước.

Lễ cưới bên *Giu-Giêu* có lễ hợp cần, hai vợ chồng mới cùng nhau uống chung một chén rượu, uống xong rồi thì cái chén ấy đập ngay ra trước bàn thờ trong nhà thờ (synagoge).

Về hồi khởi thủy, chừng như người *Giu-Giêu* không trọng đàn bà, cứ xem như câu kinh họ cầu hàng ngày như thế này là đủ rõ : « Lạy chúa, đội ơn chúa không bắt tôi làm đàn bà ».

Giá thú của họ cũng làm thành hôn-thư. Khi làm lễ cưới, người cha tức là ông chủ về việc thờ phượng trong nhà phải cầu kinh.

Người chồng có phép bắt vợ làm việc trong gia đình nhưng cũng có từng việc thôi : tức như say lúa, làm bánh, giặt quần áo nuôi con cho con bú, quét giải giường cho chồng, kéo sợi, nấu ăn. Dù nhà có đầy tớ cũng vậy. Chỉ khi nào trong nhà có đến bốn đầy tớ mới không phải làm, nhưng phải dệt vải, dệt len, để cho có công việc khỏi phải ngồi không ; vì trong luật *Giu-Giêu* cho sự ở không là « *Le Talmud* » sinh ra nghĩ bậy bạ.

Chồng phải cấp cho vợ đủ : một cái giường đủ chăn màn, một cái áo mặc ngoài, một giày lưng, ba đôi giày, các sống áo ; mỗi tuần lễ hai đấu mỳ hoặc bốn đấu mạch, rau cỏ, dầu rấm, quả vả phơi, một đồng tiền để tiêu vật trong nội tuần lễ. Cứ ngày thứ sáu được ăn chung với chồng, được uống rượu.

Nếu chồng đi xa ở nơi nước độc vợ không chịu theo cũng được. Nếu chồng không cho đủ ăn thì vợ có thể xin ly dị được ; nếu chồng làm nghề hèn hạ hay nghề gì bẩn thỉu thì cũng xin bỏ được.

Người mang của về hồi môn hoặc là tiền bạc, hoặc đồ nữ trang, hoặc quần áo, hoặc giường màn, vân vân. . .

Bên *Ba-Tur* (Perse) đây cũng nói về thời cổ, có lệ đi kén vợ thay chủ dễ được. Chủ dễ đi kén vợ thay ấy phải khai với nhà gái mà lời khai ấy sau phải viết cả vào trong hôn thư như sau này : « Tôi thay mặt cho . . . (tên người chủ dễ thực . .) lấy cô con gái . . (tên người cô dâu . .) làm vợ trọn đời ».

Hôm làm lễ cưới thì người chồng giao cho vợ cái nhẫn cưới, còn vợ thì tặng lại cho chồng một cái thêu thùa gì chính tay làm ra. Đến chiều tối thì cô dâu lên ngựa hoặc lên lạc-đà, thấp đuốc rước dâu về nhà chồng.

Đàn bà Ba-Tur ngày xưa cũng phải cái địa vị kém hèn lắm. Phải kính chồng như thờ thần, sáng nào cũng phải đến trình diện chồng, đứng hầu khoanh hai tay, tỏ ý khúm núm, như trước mặt quan tòa; sụp xuống lạy để tay từ trên trán xuống tận đất rồi lại giơ lên trán để đợi xem chồng sai bảo gì thì phải đi làm ngay (1).

Không mấy khi được ra đến ngoài mà có đi ra thì phải che mặt (tục che mặt hiện ngày nay cũng vẫn còn)

Nước Hy-Lạp. — Đời xưa bên Hy-Lạp lấy việc hôn thú là một việc ích quốc, tức là một điều bổn phận, một việc rất cần.

Ai mà không thành gia-thất thì không được bổ dụng trong việc quan.

Quá 35 tuổi mà chưa vợ là phải phạt ngân. Người con gái ở Hy-Lạp hễ cha mẹ « đặt dâu ngồi đấy » chứ không được trái lệnh cha mẹ, gả chồng không đợi phải hỏi ý con.

Đàn bà ở trong một cái nhà trong sâu « gynécée » (tiếng Hy-Lạp là gynè nghĩa là đàn bà, chữ nho tức là khuê-phòng đấy). Nội người ngoài là không ai được vào cả. Trong khuê-phòng thì có đủ buồng ngủ, buồng ăn buồng tiếp bạn đàn bà, buồng để cùng với tôi đòi làm việc. Những nhà giàu thì ở trên tường có chằng gấm vóc, tràng-kỷ, ghế bành, sập, lư-hương. Trước khuê-môn hoặc ở phía bên cạnh có sân, có giếng có bể đá hoa, lịch sự lắm.

Con gái Hy-Lạp ngày rước, ngày lễ cũng được đi ra ngoài, cũng được đi rước, dập dờ cho mẹ.

Nữ công thì chỉ có dệt len, dệt vải dệt lụa, thêu thùa, sai bảo đầy tớ, ra sông giặt quần áo cho nhà. Phải ít nhời ít điều và phải biết vâng nhời. Ít người biết chữ lắm.

Cưới gả cũng phải có hôn thư. Trong hôn thư ấy có tên tuổi người chồng, của hồi môn bao nhiêu tiền, tư trang quần áo những gì, vãn vãn. . . Thằng hoặc có bỏ nhau thì chồng phải giả lại cả.

Chỉ những người tu hành thì cấm không được lấy vợ lấy chồng.

(1) Các Bà Nội-Tướng Việt-Nam chưa có đời nào phải thế. Tuy nhiên có câu rằng: phu xướng phụ tùy, nhưng mà là kinh chung nhau cả, vợ nói chồng cũng phải nghe.

Còn những nhà tư gia thì phải có vợ chồng, nếu ở vậy thì luật phạt, nhà nào có nhiều con thì được trọng thưởng.

Trong hôn lễ điều chính nhất là người chồng nắm lấy tay người vợ vào trong tay mình.

Ngày hôm cưới thì trong nhà trang hoàng trắng hoa kết thái. Có đàn hát đưa dâu về nhà chồng. Có dâu mặc đồ trắng. Mũi trắng tức là mũi lễ phục. Chùm khăn trắng, đầu đội vòng hoa trắng (Hoa Myrte thứ hoa này là bao giờ cũng sanh, hoa trắng mà thơm).

Ông trưởng-gia phải làm lễ trước bàn thờ Tổ Tiên.

Tùy gia phong kiem, nếu nhà có thể làm được thì phải thịt một con bò cái con (bò tơ), thường thì cũng kén cho được một con trắng. Lễ xong thì ông bố vợ cũng nói mấy câu sáo rằng: đã kén được chồng cho con, nay cho con về nhà chồng phải kính chồng và thờ phượng Tổ Tiên.

Đến chiều tối thì rước dâu, chú rể và họ nhà gái cầm đuốc rước về. Có hát những câu mừng chú rể cô dâu, và cầu xin chúa phù hộ cho đôi lứa.

Về đến nhà gái, họ nhà chồng quây quần chung quanh cô dâu hình như là để bảo hộ cho cô dâu tức là phù dâu đấy. Chú rể phải len lỏi làm ra bộ khó khăn lắm mới vào mà mang cô dâu ra để cô dâu đi thắp đèn hương bàn thờ nhà chồng, thế là từ đấy thuộc về họ ấy!

Tối ấy có tiệc, hai họ ăn uống với nhau.

Xin tả qua một cỗ cưới nhà giàu ra đây cho độc-giả rõ.

Các tân-khách ngồi vào giường rồi thì chú rể bày trước mặt mỗi người một chén bạc. Xong rồi bung đồ ăn ra, nào là gà, vịt, bồ câu, gà gô, chim gáy, thỏ, dê; bánh cũng để vào đĩa bạc. Ăn hết chập ấy rồi thì nghỉ để nghe đàn sáo. Xong rồi lại ngồi vào ăn. Lần này thì ăn lợn sữa quay, trong bụng nhồi nỏ chim, nào bào ngư hầu sì, nước chấm đánh bằng lòng đỏ trứng. (1)

(Còn nữa)

L. V. R.

(1) Xem Tập-Chí số 25 nói về yến tiệc bên La-Mã. Cứ xem thế thì đủ biết là yến tiệc bên Tàu bên Ta cũng không khác mấy. Giời đất đã sinh ra, trung một quả địa-cầu thì đông tây cũng phải như một.

Ý TƯỞNG VỀ VIỆC DẠY CON TRẺ

Nói về thể dục (Tiếp theo)

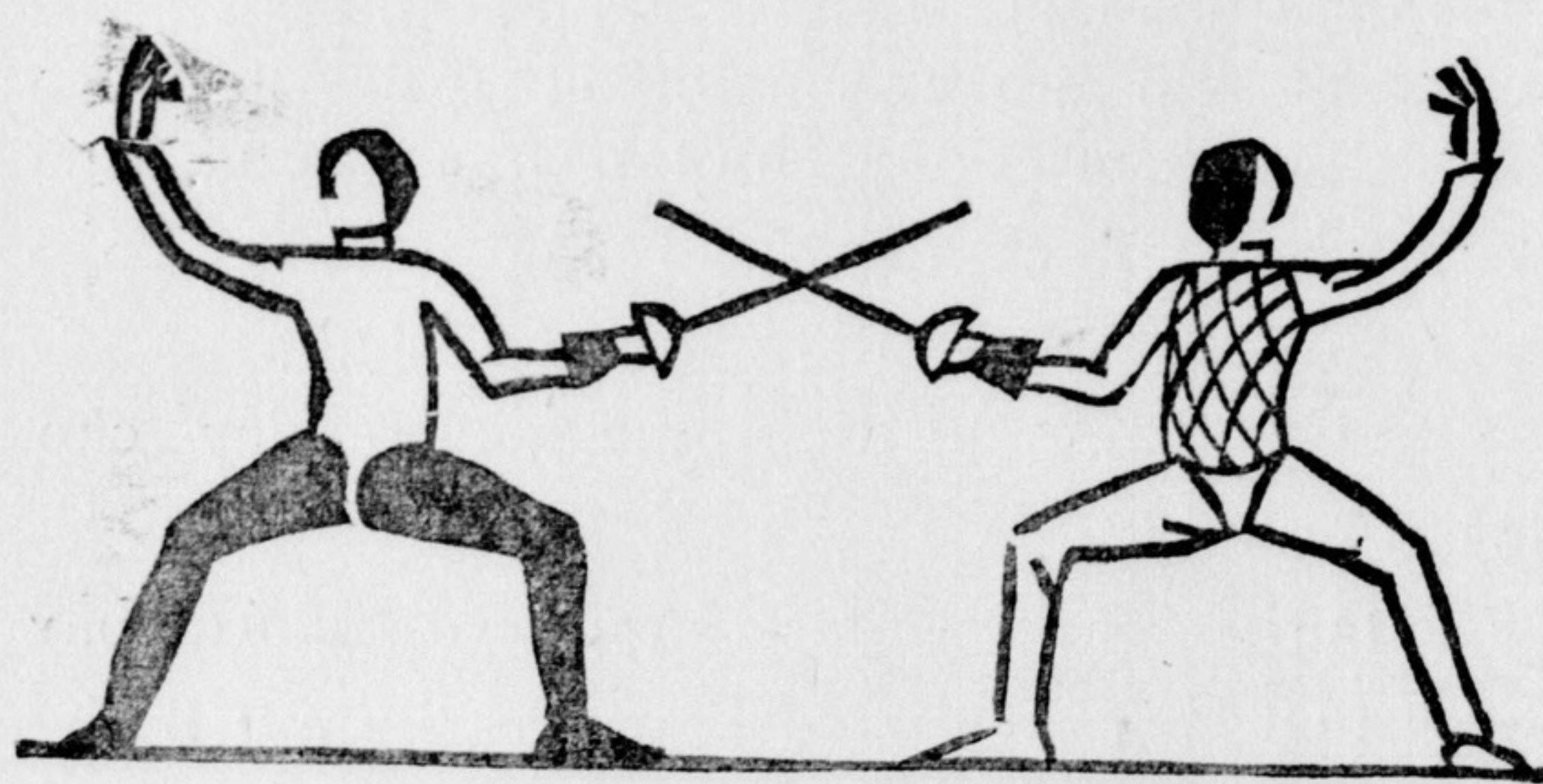
Đấu gươm. — Đấu gươm cũng lợi cho thân thể hình như tập chèo thuyền, nhưng mạnh hơn, vì các bắp chân đều phải chuyển động cả.

Tuy cũng là một môn thể thao, nhưng là một môn cao thượng, một mỹ-thuật, một học thuật.

Đấu gươm là một nghề dùng gươm « Fleuret » (tức là một cái gươm nhẹ, cực rẻo, không sắc, ở đầu là một viên thép tròn) dùng kiếm, lưỡi-lê, hoặc dụng còn.

Cái võ nghệ này cốt luyện sao cho đảm được nhiều mà tránh được những mũi người đâm lại, hoặc đâm cho nhanh, đâm nhiều hơn người.

Môn này làm cho người thêm mạnh, rẻo, gan, bạo, kiên-nhẫn, đối địch hăng hái, mắt tinh thần và vững giá.



Võ nghệ này thì luyện tập trong nhà binh, các hội, các sở tư cũng có giầy. Những thầy giầy giỏi tất là những quan võ cựu cả.

Khiêu vũ. — Việc múa-hát, nhảy-hát có đã lâu đời lắm không rõ từ bao giờ. Ta cứ suy ra thì cũng đủ hiểu tại sao mà từ thượng cổ đã có, vì việc Khiêu-vũ là một môn cần, nhất lúc người ta đương thời thanh-niên cường tráng thì lại càng cần lắm nữa.

Khiêu-vũ có bát âm nhã nhạc kèm, người thì uốn éo, chân gập giàng, bộ điệu khoan cấp theo đúng gập đàn sáo hoặc điệu hát.

Kể từ khi khởi xướng ra từ đời cổ, mà ngay đến bây giờ, nhiều xứ cũng còn như thế: có hai lối khiêu vũ, một lối là hát thờ, một lối hát chơi.

Đại khái như dân Giu-giêu (Juips) các nhà thầy làm lễ tạ ơn chúa tỏ lòng vui mừng thì múa hát.

Dân Ai-Cập, các nhà thầy cũng múa theo như các vị tinh tú văn soay.

Dân Ấn-độ, dân Trung-Hoa, Hy-Lạp, La-Mã cũng có cả.

Ở Hy-Lạp lại có múa trận. Các giáo-đồ làm lễ thờ thần chinh chiến (Mars) cũng đeo đủ khi giới mà múa trước ban thờ.

Ở các nước văn minh ngày nay và các xứ còn rợ mội, cũng có nhảy hát trong những kh yển âm.

Vậy thì cũng là một môn thể thao hay, nhưng môn này cũng như môn khác, không nên quá độ.

Thể thao quá độ, chẳng những không lợi mà lại hại. Các nhà có con trẻ nên lưu tâm mới được.

Nhảy đầm. — Cái ý nghĩa nhảy đầm là thể. Không có thể thay được nhiều môn thể thao khác cho con gái. Nhảy như thể, đầu thì phải ngay, ngực phải nở; chân tay mềm mại, khủy tay đầu gối chuyển động luôn, thành ra chữa được cái giàng giấp sấu.

Tuy vậy nhưng cũng có khi sinh ra nhiều nỗi bất tiện và nhiều cái không may. Ví dụ như nhảy đầm trong gian buồng kín quá không thông khí thành ra độc; mặc áo trong níp quá thắt cả lấy ngực; đi giầy chật quá đau chân, nhiều các bà các cô đi giầy cho đến nỗi đứng không vững nữa; khi ra mồ hôi nhiều uống lắm nước đá vào; vừa ăn xong nhảy ngay sinh ra

đầy không tiêu ; đương nóng ra mồ hôi mà bị lạnh ngay thì cảm hàn.

Buồn ngủ cũng cố thức mà nhảy, gián hoặc một đôi khi bất đắc dĩ thì cũng còn khả trợ, chứ luôn mãi thì không nên. Hoặc khi ho hay đương cảm cũng chớ nhảy.

Đi săn. — Các tiền-nhân đời xưa, nhất là Triết-Học Platon ở Hy-Lạp, cho cái thú săn bắn là thú chơi sang trọng nhất và thanh nhã nhất. Đời ấy chưa có môn thể thao nào để mở mang đởm lược và mạnh khỏe thân thể hơn nữa.

Thú đi săn là một môn tập theo cách vệ sinh và lành thì đã cố nhiên rồi. Nhưng cũng phải

giữ gìn cẩn thận cho khỏi mắc thương hàn, ho, thấp, đau sóc, trùng độc đốt, gai góc độc sát phải, sai chân sai tay, gãy xương cốt, vân vân...

Trong khi đi bắn không nên uống nhiều. Vị uống tốt nhất là cà phê loãng pha đường và một ít rượu mạnh, như là Cốt-nhát (cognac) rom (rhum) hoặc nước lã pha đường và rượu mạnh cũng được.

Kỳ sau sẽ nói về đi xe đạp, nghỉ ngơi, và đi ngủ.

(Còn nữa)

L.V.P.

Kỳ sau sẽ có cả bài nói về cách săn bắn nữa



Tân-Đảo “Nouvelle-Calédonie” sản xuất ra dầu dừa

Đất-Tân đảo cũng giống như các cù lao khác ở gần Úc-châu là một đất đã sản xuất ra được nhiều dầu dừa. Dừa thường mọc ở trên đất cát gần các bờ biển. Ở Tân-Đảo, người ta lại thấy mọc ở những đồi cao, nhưng không được tốt lắm. Đất eo hẹp và lắm núi cho nên đến nay chưa nghĩ cách mà khẩn ra để giồng dừa, hiện thời chỉ có thể giồng ở các duyên hải.

Cây dừa ở Tân-Đảo là tự giới đất sinh ra chứ nhân công cũng không có mấy. Những thổ dân tuy cũng muốn dùng cách hoặc lấy giống, hoặc cấy lại, nhưng cũng chưa thấy điều gì là tấn bộ lắm. Họ không đạt được mục đích là vì không chịu xem xét trông coi đến luôn, bởi vậy về trước nghề làm dầu dừa không có gì đáng chú ý cả. Vừa rồi chính-phủ họp bàn cùng các giới trong đảo bắt buộc các thổ-hào phải giồng dừa theo cách mới. Các thổ dân cũng đã hơi hiểu và xem ra đã có nơi biết lấy sự giồng giọt làm quan trọng. Nếu các công việc mà tiến hành đều là nhờ chính-phủ săn sóc cả.

Lại còn những chỗ giồng giọt của người Đại-Pháp tuy không được giồng nhưng xem ra thịnh

hạnh hơn của các thổ dân trong các sở giồng giọt này sự sản xuất lợi lắm, một mẫu tây (hectare) một năm có thể lấy được một tấn dầu dừa. Những sở giồng của người Pháp chỉ phải cái chật hơn của các thổ dân vì đất trong đảo giữ lại không cho khẩn mấy, bởi sự khẩn tạm ấy mà người Âu Châu không muốn đặt cơ sở vững bền.

Mong rằng một ngày kia chính-phủ đảo ấy cho phép các nhà giồng dừa được khẩn những đất tốt mà gây lấy những sở giồng có quan hệ đến kỹ nghệ

Nay xét trong mấy năm gần đây dầu dừa sản xuất có phần tăng tiến lắm :

năm	1925	:	2.887	tấn
năm	1926	:	2.116	tấn
năm	1927	:	3.200	tấn
năm	1928	:	3.692	tấn

Như số mục đây mà ước lượng nếu chính-phủ để tâm đến nghề giồng dừa, cho giồng phép khẩn đất thì số sản xuất có thể tăng từ 3.692 tấn đến 20.000 tấn một năm.

(Lược dịch báo Dépêche Coloniale)

TIÊN-ĐAM



VOYAGE EN CALABRE (1)

Un jour je voyageais en Calabre ; c'est un pays de méchantes gens qui, je crois, n'aiment personne, de vous dire pourquoi, cela serait trop long ;

Dans ces montagnes, les chemins sont des précipices : nos chevaux marchaient avec beaucoup de peine ; mon camarade allait devant ; un sentier qui lui parut plus praticable et plus court nous égara. Ce fut ma faute ; devais-je me fier à une tête de vingt ans ?

Nous cherchâmes, tant qu'il fit jour, notre chemin à travers ces bois ; mais plus nous cherchions, plus nous nous perdions, et il était nuit noire quand nous arrivâmes près d'une maison fort noire : nous y entrâmes, non sans soupçon ; mais comment faire ? Là nous trouvons toute une famille de charbonniers à table, où du premier mot on nous invita ; mon jeune homme ne se fit pas prier ; nous voilà mangeant et buvant, lui du moins car pour moi, j'examinais le lieu et la mine de nos hôtes. Nos hôtes avaient bien la mine de charbonniers ; mais la maison, vous l'eussiez prise pour un arsenal ; ce n'étaient que fusils, pistolets, sabres, couteaux et coutelas. Tout me déplut, et je suis bien que je déplaisais aussi ; mon camarade au contraire, était de la famille il riait, il causait avec eux, et, par une imprudence que j'aurais dû prévoir, il dit d'abord d'où nous venions, où nous allions, que nous étions Français ; imaginez un peu : chez nos plus mortels ennemis, seuls, égarés, si loin de tout secours humain : et puis pour ne rien omettre de ce qui pouvait nous perdre, il fit le riche, promit à ces gens pour la dépense, et pour nos

MỘT BUỔI ĐI CHƠI Ở XỨ CA-LÁP (1)

Một hôm tôi đi chơi ở bên xứ Ca-Láp ; xứ ấy thuần những người hung ác, tôi chắc rằng họ không ưa ai, nhưng cất nghĩa ra tại sao mà thế, thì giải giòng lắm

Ở những núi ấy, đường đi là bầm hổ cả : ngựa của chúng tôi leo khó nhọc quá ; ông bạn tôi đi trước ; thấy một con đường dễ đi mà xem chừng ra ngắn thành ra chúng tôi lạc đường. Cũng là lỗi tại tôi ; nhẽ đầu mà tôi lại giám tin cậy ở một người trẻ tuổi trạc độ hai mươi ?

Giờ còn sáng thì chúng tôi cứ tắt rừng mà tìm lối ra mãi ; nhưng chúng tôi càng tìm thì càng lạc sâu vào, mãi đến tối sẫm chúng tôi mới tới được một cái nhà đen om ; chúng tôi vào đấy, tuy cũng phấp phồng ; nhưng biết làm thế nào bây giờ ? Chúng tôi vừa gặp cả nhà người đốt than đang ngồi ăn, người ta cất nhời là mời chúng tôi ngay ; người thiếu hữu tôi không kịp đợi mời lại : thế là hai chúng tôi ăn uống, không thì cũng một anh kia ; vì phần tôi, tôi còn ngấm xem nhà cửa và diện mạo chủ nhà. Phải, chủ nhà thực ra vẻ người làm than thực ; nhưng cái nhà ấy thì tưởng chừng như một kho súng ; tinh những súng trường, súng đoản, gươm, giáo, mã tấu. Tôi không ưa gì cả, mà tôi xét ra họ cũng chẳng ưa gì mình ; bạn tôi thì không thế, bình như thân thiết, nao cười, nao nói với người ; nhà ấy, mà tôi cũng đã đoán được trước rằng tắt sao cũng vô ý nói buột ra là chúng tôi ở đâu đến, đi đâu, và chúng tôi là người Pháp ; các độc-giả thì nghĩ đó mà coi : biện tại ở nhà kẻ tử-thù, mà cô thân trích ảnh, lạc đường, xa cả mọi người cứu vớt cho, thế mà nội những câu gì có thể hại mình được à anh ta chẳng sót câu nao, anh ta lại còn

(1) Pays du Sud-Ouest de l'Italie

(1) Xứ này ở về Tây-Nam nước Y-dại-Lợi.

déterminé à veiller. je fis un bon feu et m'assis auprès. La nuit s'était déjà passée presque entière assez tranquillement, et je commençais à me rassurer, quand, sur l'heure où il me semblait que le jour ne pouvait être loin, j'entendis au-dessous de moi notre hôte et sa femme me parler et se disputer ; et, prêtant l'oreille par la cheminée qui communiquait avec celle d'en bas, je distinguai parfaitement ces propres mots du mari : « En bien ! enfin, voyons, faut-il les tuer tous deux ? » A quoi la femme répondit : « Oui. » Et je n'entendis plus rien.

Au bout d'un quart d'heure, qui fut long, j'entends sur l'escalier quelqu'un et, par les fentes de la porte, je vis le père, sa lampe dans une main, dans l'autre un de ses grands couteaux. Il montait,

Ăn uống xong rồi, họ để mặc chúng tôi; gia nhân ngủ cả bên dưới, chúng tôi thì ở từng trên ngay trong phòng chúng tôi vừa ăn. Lại có một cái gác sếp cao độ bảy tám thước (thước cổ hiện bây giờ có 0m,3248) lên xuống có thang, đây là chỗ chúng tôi sắp ngủ; chẳng khác nào cái ổ phải bò mới chui vào được, ở sà thì cheo lủng lẳng những

dưới, thì nghe rõ ràng người chồng nói rằng: «Ừ thì nào, có nên giết cả hai không?» Người vợ giả nhời luôn rằng: «có». Tôi không nghe được câu gì nữa.

Chào ôi ! hiện nay thường khi tôi còn hồi tưởng đến ! . . . Hai chúng tôi gần như không có khi giới gì, dịch mấy chúng hàng 12, 15 người mà ngần ấy khi giới ! Bận tôi thì lại mệt ngủ như chết. Gọi dậy, làm động lên, thì tôi không giám ; lủi lấy một mình cũng không song, cửa sổ không cao mấy, nhưng ở dưới có hai coa chó mồm vuông tường hộc lên như chó sói.



sa femme après lui ; moi derrière la porte : il ouvrit, mais avant d'entrer il posa sa lampe, que sa femme vint prendre ; puis il entra pieds nus, et elle, du dehors, lui faisait à voix basse, masquant avec ses doigts le trop de lumière de la lampe : « Doucement, va doucement ». Quand il fut à l'échelle, il monte, son couteau entre ses dents ; et venu à la hauteur du lit, — ce pauvre jeune homme étendu, offrant sa gorge découverte, — d'une main, il prend son couteau, et de l'autre. . . , il saisit un jambon qui pendait au plancher, en coupe une tranche et se retire comme il était venu. La porte se ferme la lampe s'en va, et je reste à mes réflexions.

Dès que le jour parut, toute la famille, à grand bruit, vint nous éveiller, comme nous l'avions recommandé. On apporte à manger, on sert un déjeuner fort propre, fort bon, je vous assure. Deux chapons en faisaient partie, dont il fallait, dit notre hôtesse, emporter l'un et manger l'autre. En les voyant, je compris enfin le sens de ces terribles mots : « Faut-il les tuer tous deux ? »

P. L. COURIER (1) (1772-1825)

(1) D'abord officier d'artillerie dans les armées de la Révolution et du Consulat, il fit campagne en Italie. Il écrivit des lettres très spirituelles et des pamphlets très satiriques.

Qua một khắc đồng hồ, khi ấy cũng lâu tôi nghe thấy ở dưới bậc thềm có tiếng người, tôi ròm khe cửa thì thấy anh chủ nhà, một tay cầm đèn một tay thì cầm một con giao to. Người ấy bước lên còn người vợ thì đi sau ; tôi nấp vào trong cánh cửa : người ấy mở cửa, nhưng chưa vào, còn để cái đèn xuống cho người vợ đến cầm lấy ; rồi thì đi chân không bước tới, người vợ thì đứng ngoài, lấy tay che ánh đèn mà nói nhỏ rằng : « khế chứ, di khế chứ ». Lúc anh ta đến chân thang thì chèo lên, miệng cắn con giao ; lại trước cái giường — người thiếu-hữu tôi thì nằm ruỗi giọc mà ngủ, chia cổ ra, — một tay người ấy vợ lấy giao, còn tay kia..., người ấy nắm lấy cái đuôi lợn muối cheo trên, sẻo một miếng rồi khế lui xuống như lúc chèo lên. Cửa khép lại, cái đèn cũng biến mất chỉ còn một mình tôi nghĩ vợ nghĩ vãn.

Đến sáng ra, cả nhà ồn ào, lên đánh thức chúng tôi, theo y như nhời chúng tôi giận, họ mang cho ăn, họ dọn ăn sạch sẽ lắm, ngon lắm, xin nói thực thế. Có hai con gà sống thối, vợ chủ nhà bảo chúng tôi rằng ăn một, còn một thì mang đi đường. Thấy hai con gà ấy tôi mới hiểu ra cái câu ghê gớm rằng : « Có nên giết cả hai không ? ».

P. L. COURIER (1772-1829) (1)

(1) Ông L. COURIER nguyên hồi cách mệnh làm quan Pháo-thủ. Đi thú sang Y-Đại-Lợi. ông viết nhiều thơ vui, và nhiều bản chào phúng khéo lắm.

DƯỢC SƠN HÀNH TRÌNH

Có câu sơn thủy hữu tình,
Gấm non xanh vãn mấy mình là duyên.
Hào hoa sẵn thú thiên-nhiên,
Hay đâu nước Phật non Tiên cũng gần.
Rủ nhau lên hội thánh Trần,
Kìa tái-tử, nọ giai-nhân tuyệt vời.
Giăng thu vắng vặc giữa giờ,
Tiện tàu ta lại ra chơi Haiphong.
Non xanh nước bạc trùng trùng,
Kìa nơi Cung-quốc nọ vùng Kiến-an.
Đấu-Đông cây già canh tàn
Kìa hồn tử-sĩ mây tan chốn nào.
Cầu quay khéo lạ lòng sao,
Mở ra rồi lại khép vào như không.
Vùng ô đã cháy non đông,

Nghe còi đến bến giao đồng bước lên.
Thị-thành gian díu gót tiên,
Chốc mười năm lại tới miền phồn-hoa.
Hỏi thăm non nước chưa già,
Ngoài là Cẩm-hải, trong là Tượng-sơn.
Xung quanh bốn mặt lan-hoàn
Tàu bè chen mũi, thuyền nan châu đầu,
Sở si-mãng, xưởng đóng tàu,
Có nhà máy nước, có cầu qua sông.
Hải-tiên lắm thức lạ-lùng,
Sao bày quán khách, gió tung hiệu cờ.
Lạc-Viên có sở máy tơ,
Vườn hoa có tượng đứng trơ giữa giờ.
Hải-văn giao khắp nơi nơi,
Giắt người Cung-quảng ghé chơi non bằng.

Mái tây đã gác chiêng đồng.
 Bốn giờ tàu đã thấy rung chuông vàng.
 Hề-nhi sắp gánh sẵn sàng,
 Kẻ nâng thơ túi, người mang rượu bầu.
 Giang tay sẽ bước xuống tàu,
 Tình cờ gặp gỡ người đầu cũng kỳ.
 Người kinh quảng áo sơ-mi,
 Rừng âu đã đáng nữ-nhi Tú-tài.
 Ruột tấm khéo ngổ cùng ai,
 Thì ra mới biết giống Lai cũng nòi.
 Vì ai nên phải lặn ngòi,
 Xem ra kẻ quí người soi cũng nhiều.
 Tàu quay mũi, khách nhòm theo,
 Trông lên quán thấp lầu cao chập trùng.
 Sông Ngân vằng vặc giữa dòng,
 Đèn tung lửa điện, suốt vòng Đồn Ngưu.
 Sáu kho tểch thẳng đồn Lưu,
 Thoát thôi đã đến bến Triều nào xa.
 Trông lên dặm liễu ngàn hoa,
 Núi ngăn ngắt biếc, cây rả rả xanh.
 Kia thủy-tú, nọ sơn thanh.
 Thợ gươm trang điểm, khách tình viếng thăm
 Xin ai ghi lấy kẻ nhâm,
 Non xanh đôi ngọn, tình thâm một nhà.
 Ấy ai xây tạc đó mà,
 Kia là Hồ-phụ, đây là Lâm-nhi.
 Ngồi trông lắm vẻ thanh-kỳ,
 Núi xoay vần vật, cây đi rầm rầm.
 Một vùng sông nước cát lằm,
 Thoát thôi đã thấy hương trầm thoảng bay.
 Bán than gặp hội rồng mây,
 Dầu thiêng cuối ngọn sông này từ xưa.
 Bóng tàu theo lớp mây đưa,
 Đạp qua đèn Gốm tới vừa đồn Phao.
 Cỏ cây man mác nguồn đào,
 Nhà quanh mặt núi, lối vào sườn non.
 Hóa nhi thực khéo vẹn tròn,

Ép duyên lâm-tầu vào khuôn thị thành.
 Một ròng nửa đỏ, nửa xanh,
 Sông chung sáu ngọn nước kênh hai bên.
 Tênh tênh sẽ bước lên đèn,
 Người đi chiêm bái bước đi từng đoàn.
 Tung bửu g như hội Vu-Lan,
 Hương bay ngàn liễu, hoa chan động đào.
 Bể trần mấy cuộc chiêm bao,
 Mà nên kỷ niệm non cao nước rài.
 Hồ bán nguyệt núi tay ngai,
 Cây vờn nét cổ gió nài hơi thu.
 Non xanh khéo mở đường tu,
 Nam-Tào, Bắc-đầu chuông khua bụi trần.
 Miếu bên có tượng truyền thần,
 Nền xiêm áo vẽ đài cân khác thường.
 Nghìn năm tỏ mặt phi-thường,
 Chu-Cơ-Tể, Quách-phần-Dương một người.
 Thét gươm dậy bốn phương giới,
 Công Bình-Nguyên để muôn đời tạc ghi.
 Đã dành trong cuộc hưng suy,
 Tắm gương trung nghĩa biết khi nào mòm.
 Dầu thiêng muôn kiếp vẫn còn,
 Gươm thần sát quỷ, roi son đánh đồng.
 Cho hay những đấng anh-hùng,
 Bóng loan đã sể bóng hồng còn y.
 Miếu thiêng trăm vẻ thanh-kỳ,
 Kia giang sơn nọ, mấy mi mục náy.
 Hiền linh nào hồi có hay,
 Chúng sinh chắc đáng từ nay mấy là.
 Nước non vẫn nước non nhà,
 Người kim-cổ gánh san hà trước sau.
 Nỗi niềm ai biết nông sâu,
 Túi thơ chép để mấy câu gọi là.
 Trăm năm nước thẳm non xa,
 Đố ai đã biết rằng ta thế nào?

Cử' nhân ĐẶNG-VĂN-VIÊN



君子泰而不驕 小人驕而不泰

Quân-tử thái nhi bất kiêu, Tiều-nhân
 kiêu nhi bất thái

Người Quân-tử bình tĩnh chứ không kiêu,
 Kẻ Tiều-nhân thì kiêu mà không bình tĩnh

LUẬN-NGŨ

NÓI VỀ THUỐC

Bệnh Ghẻ

Tạp-chí số 35 chúng tôi đã kết luận 1 bài khá giải về bệnh ngứa ngứa này. Nay lại kê mấy vị thuốc nam, và các thứ lá người ta thường dùng tắm ghẻ, để cho được tùy tiện mà dùng. Hoặc ở thôn quê hay ở xa không tiện mua thứ này thì dùng thứ khác.

Lá tắm ghẻ. — Phàm những lá đắng là tắm được cả, như: lá trúc-đào, lá đào, lá xoan lá dầu không, lá nghệ-rấm, lá muồng-muồng vân vân..., vì lá đắng là có chất sát trùng, tiện dùng thứ nào thì dùng. Bỏ lá vào một cái nồi nước to, đun sôi lên rồi để vừa ấm thì tắm. Lúc tắm lấy cái lá chín ấy mà sát mạnh vào các chỗ ghẻ cho nó tuột cả ra. Sát như thế không đau đớn gì mà lại êm êm đỡ ngứa rất chịu lắm. Tắm luôn như thế độ vài ngày rồi hãy tắm lại bằng nước lã là khỏi.

Nên tắm về sáng sớm hay về chiều tối là những lúc cái ghẻ ứa ra. Cái ghẻ ứa ra mà được là nóng sát ngay vào thì khoan khoái lắm.

Rễ cây muồng-muồng sẽ nhỏ ra ngâm rượu cũng hay lắm. Rễ ấy mà sát mạnh lên những chỗ ghẻ chỉ vài bận thế là khỏi.

Thuốc ghẻ. — 1. Một lạng đại-phong (đập hột đại-phong bỏ vỏ đi chỉ lấy nhân thôi) 2. Nửa lạng thủy-ngân (bóp kỹ vào lá dầu không mới tán được) 3. Nửa lạng Hoàng-dàn (tục gọi là vỏ giã) 4. Nửa lạng hạt máu chó (đập ra bỏ vỏ lấy nhân thôi)

Bỏ cả vào cái lon rửa thực nhỏ ra, đổ rượu sấm sập vào ngâm độ 2 giờ rồi bốc nguyên cả bã thế mà sát kỹ vào chỗ ghẻ. Mấy vị này độc cả phải giữ chỗ để giấy lên mồm. Sát xong phải rửa tay cho thực sạch, nếu không mà nhớ cầm phải đồ ăn đồ uống thì khốn. Chỉ nên dùng cho người nhớn thôi. Trẻ con thì cứ tắm như đã nói ở trên, hoặc sát bằng rễ muồng muồng là đủ.

...

Thuốc chữa xich-biến. — 1. Nửa lạng hột muồng muồng; 2. Nửa lạng ngũ bội (tục gọi là hột bầu bự)

Sao già lên, tán nhỏ, hòa mấy dấm thanh, bọc vào một mụn rế mà sát mạnh lên chỗ Sich-biến. Trước khi sát thuốc phải đun nước hạt cau già, để nguội mà rửa chỗ xich-biến ấy đã. Rửa thực kỹ, lấy một cái bàn chải con, chải mà rửa thì tốt lắm.

Các bà nuôi con, chớ để cho con chảy dạn

Trong bài trước chúng tôi đã nói rằng chỉ trong 24 giờ làm tiệt được ghẻ; nay lại xin hiển một kế chỉ vài phút là tiệt cả chảy giện, cái trứng cũng không còn.

Trong chốn dân gian còn nhiều người nghèo khổ chưa biết vệ sinh một tý nào.

Ngày nay chính là thời đại phải nâng cao trình độ dân lên được cái địa vị dân-tộc văn minh, vậy thì phải biết rằng vệ sinh, và trước hết là sự sạch sẽ tức là cái nhân cách của người văn minh.

Người Tây-phương sang du lịch bên này viết về nước Trung-Hoa hay Việt-Nam mà tả đến

dân gian về mục sạch sẽ, thường vẫn quá khắc. Hãy xin lược trích ra đây hai đoạn đủ làm bằng chứng khiến cho những người thông thái muốn cho dân-tộc khác trọng người mình, cần phải bảo ban cho ai nấy phải theo lối sạch sẽ, nhất là sơ sài cũng được.

Trong quyển (*Adelung, Mithridates I*, trang 90.) có câu rằng: « dân hạ-lưu Việt-Nam bản thủ ghê gớm, quần áo rách rưới, bắt dạn bỏ vào mồm cắn.... »

Quyển (*Mê-Tin, Tội-ác, Bản-cùng ở Trung-Hoa*, gio J. Matignon soạn) có câu rằng:

« Chỉ việc đi chơi trong phố ở đô - thành (Bắc-kinh) thì được thấy, chẳng những là bọn ăn mày mà thôi, cả bọn thợ thuyền... chính Ký-giả đã mục kích hàng trăm lần ở tại nhà thương hoặc ở ngoài phố vẫn bắt dân bỏ mồn cắn rồi nuốt đi. Thực là một thói thông thường của dân Trung-Hoa ăn dân chấy.... »

Những nhà Vạn-vật-học thông thái xét có ba thứ : chấy, dận và bọ, chấy thì trên đầu, dận ở quần áo, bọ thì ở thân thể.

Người nào có những con trằng ấy thì ngứa ngáy khổ sở lắm, gãi vào sinh ra sây sát rồi mọc mụn, mọc đầu-đanh.

Chấy dận lại truyền ba thứ bệnh rất ác thường khi đến chết người :

1. — Thương hàn.
2. — Sốt liên miên (đậu lào).
3. — Dịch tễ.

Con dận cắn người có bệnh thương hàn hay bệnh rịch, mình nó đầy những máu có vi trùng, rồi cắn người khác thế là tiêm vi-trùng độc ấy sang cho người ấy : nếu nó bọp ra ở ngoài gia thì cũng lây bệnh sốt liên miên sang cho.

Chấy dận sinh sản ra cũng mau lắm. Trong hai tháng, một con chấy cái sinh ra đến 5000 con và con dận cái sinh đến 9000 con.

Vậy thì nên dùng hết cách mà trừ cho được. Nếu chỉ một cái lược bi thương thì chầy sao cho hết chấy.

Chúng tôi xin hiến mấy cách rất giản gi mà trừ tiết được.

Trừ chấy. - 1.—Trước hết hãy lấy sà phòng (giả có sà phòng đen thì càng hay) mà gột đầu cho sạch.

Xong rồi thì đem nước ấm ấm lấy 50 gam pha vào với 10 gam ô-bích-kê (Crésyl Jeyès)

Nằm ngửa ra trên giường để đầu ra ngoài thành giường sỏa tóc xuống chậu nước ấy để ở dưới. Một người khác gọi cho, vò rõ kỹ trong 15 phút. Nước này thì chấy nào cũng phải sạch. Giữ đừng cho nước vào mắt, vì nước này nóng bốc lắm.

Hình con chấy vẽ trên này là chiếu kính hiển-vi to ra nhiều lắm. Giả con chấy thực mà to thế này có lẽ không ai dám bỏ vào mồn mà cắn.



Xong rồi thì vắt tóc mà cũng đừng lau chỉ lấy một cái khăn bông mà bọc cả lấy trong độ một giờ cho nước thấm cả vào đấy.

2.—Lấy một phần dầu hỏa và một phần dầu sà-lách (hoặc dầu dừa hay dầu lạc cũng được) trộn lộn lên với nhau rồi sức vào tận chân tóc, mà cứ để vậy thế đủ 24 giờ. Rồi thì lấy nước nóng và sà phòng mà gột đi cho sạch.

3.— Cách này thì mua ở hàng thuốc Tây :

Sublimé 1 gramme

Vinaigre 50 grammes
Alcool camphré

Hòa vào với chừng độ 200 grammes nước lã, Vị trên đầu (Sublimé) độc lắm, chớ để nó vào mồn uống phải. Vị ấy chỉ dùng ngoài gia được thôi.

...

4.— Nếu phong lưu ra và muốn cho sang thì dùng thứ này thì thơm và dễ chịu lắm.

Formol à 40% 10 centimètres cubes

Vinaigre 5 —

Eau de cologne 200 —

Chỉ sức một bận độ năm phút là đủ, nhưng phải giữ cho nước ấy khỏi vào mắt, vì có vị formol thì e đau mắt đỏ lên.

Dận ở quần áo thì sợ nó truyền nhiễm bệnh lắm chỉ khi nào nó cắn thì nó mới sang người. Trừ nó thì chỉ việc nấu quần áo lên, hay là hòa nước ô-bích-kê (crésyl jeyès) ra mà giặt cũng được.

Quần áo nũ không giặt được thì hấp hơi diêm, đốt bàn là rõ nóng mà là kỹ vào đường khâu và lần lót.

Các quý độc-giả nên cắt nghĩa và khuyên bảo cho những người nghèo khổ có dân chấy, nên chừ cho hết, vì giận chấy có thể truyền các bệnh độc được.

Các ngài đừng coi làm tầm thường đâu, rõ thực là một việc nhỏ mọn, mà có thể dúp được cho người mình mau đến ngày sánh được với nước văn minh đấy.

Một người Khán-hộ tập sự

ĐỜI KHOA-HỌC

Sinh-hoạt của loài người

Mấy năm gần đây, vì khoa học nhân loại, khoa học khảo-cổ tiến bộ, mới biết rằng : 20 vạn năm về trước trên mặt địa-cầu đã có loài người xuất-hiện. Lúc cổ-sơ, loài người ta với loài thú vật, cũng chẳng khác chi nhau là mấy. Suốt mình người có rất nhiều lông, ăn thịt các con động-vật, cùng ăn các cây quả sống-sit ở trong các nơi rừng rú hang-hốc. Cái tình-trạng sinh-hoạt của các người già-man chưa khai-hóa, hiện nay trên địa-cầu cũng còn có nơi hầy còn bảo-tồn được.

Đại-khái tới 5 nghìn năm gần đây, loài người ta mới dần dần chiến-thắng các loài thú-vật, các con động-vật ở đồng bằng dần dần bị giết chết mòn-mỏi mãi đi ; loài người trên địa-cầu dần dần hưng-thịnh mãi lên. Trong khi các con thú dữ ở đồng bằng bị người ta giết gióc, còn có con nào có thể dùng được việc cho người ta thì người ta nuôi làm các giống vật trong nhà.

Từ đấy về sau, cái trạng-huống loài người ta không còn giống ngày trước nữa. Theo thời-giờ ngày càng tiến-bộ, mỗi ngày lại một cải-lương, cho đến ngày nay có cái cảnh địa có văn-tự, có lịch-sử.

Sự loài người đánh được loài thú, thật là một sự rất là khốn-nạn, rất là khó khăn. Loài người đã chẳng được như loài hươu có cái ống chân chạy nhanh, quý vững ; lại không được như loài cọp, có nanh vuốt sắc nhọn để mà tự-bảo tự-vệ lấy thân. Lại không được như loài cá dưới nước có vây có vảy để mà lặn-lội ; cũng không được như loài chim, có đôi cánh mà liệng bay ở trên khung giong. Đến như phương-pháp giữ-gìn thân-thể thì lại không có mai cứng bọc mình như con rùa ; lại không có chất nước độc trong mình phun ra có thể hại được người như nước hàm răng loài rắn, so với các loài thú-vật, loài người thật là mềm yếu nhường nào : Thế mà loài người sai khiến được muôn vật, làm chúa được địa-cầu, hỏi rằng duyên cớ từ đâu ?

Cái nguyên-nhân loài người chế-thắng được thú-vật, chỉ là nhờ có cái óc để suy-nghĩ, có cái tay để làm những công việc mà loài thú-vật không thể làm được.

Vì thế mà loài người nghĩ được ra nhiều cách để giữ gìn tính-mệnh cho được an-toàn, duy-trì sự kiện-khang cho thân-thể. Tiến lên một bước, loài người lại còn có thể lợi-dụng sức tự-nhiên để làm nhẹ bớt sự khó nhọc cho mình, cho được một cái đời yên vui. Nhờ có cái óc và cái tay mà loài người đã làm nên được rất nhiều sự-nghiệp lớn lao thay !

Nhờ sức-lực giong phó cho, chải qua lâu ngày phấn-đấu, loài người từ lúc đánh đổ được các loài thú-vật mà đi, cái trạng-huống sinh-hoạt dần dần tiến-bộ. Từ cái đời chăn nuôi, đến cái đời cây cấy. Bởi vì loài thú dữ ở đồng bằng ngày một ít dần mãi đi, đồ ăn của loài người ta mới phải trồng cây vào cây cối để cung-cấp. Do thế loài người trên mặt địa cầu mới chọn lọc trong muôn vàn thứ cây cỏ để lựa lấy một vài thứ mà ăn ; mới đem làm ra vườn mà gieo giống, vun giống. Cái phương-pháp ấy vì với sự nuôi chăn các loài vật có ích có rất là nhiều, lại thêm châu-đảo. Vì thế loài người mới đổi cái nghề chăn nuôi sang cái nghề cây cấy. Từ khi biết cấy ruộng cuốc vườn, loài người đã dần dần có một cái đời yên-ôn, từ khi đời người đã được vững-vàng rồi, người ta mới tựa theo vào thời giờ mà nghiên cứu các công việc cải-lương. Văn-hóa của loài người, (đại-khái từ đấy mà đi bắt đầu mở-mang, bắt đầu phát-siển.

Trải qua một cuộc nghiên-cứu và một cuộc cải-lương đến hai ba nghìn năm, sinh hoạt loài người mới được có cái hiện-tượng ngày nay như hoa như gấm.

Hiện ngày nay loài người đem những giống lúa thóc giống giọt, rau cây vun bón để ăn uống, lại nuôi các giống vật làm đầy tớ sai dùng ; còn nghĩ cách bắt các con chim bay trên giong, câu những con cá lội dưới nước. Đồ ăn của loài người đủ cả cỏ cây, chim muông, tôm cá. Do loài người được ăn hết cả các cái tinh-anh của muôn vàn loài động-vật, thực-vật, nên có một cái lực-lượng phi thường.

Vì những thứ lúa, rau cây quả có ích cho sự sống còn người ta, nên người ta giữ-gìn chi-chút, coi

loài thực-vật ấy như là con thỏ. Giồng ở đâu, bón tưới phân màu, khiến cho được tốt ngành, xanh ngon, đẹp hoa, sai quả. Gặp lúc nắng thời tưới cho để cho khỏi bị khô héo. Nếu có sâu bọ thời hết sức bắt ra giết bỏ

Đến như các loài gia-súc ; trâu, bò, dê, lợn, vịt, gà v.v. Loài người ta cũng hết lòng hết sức, hàng ngày cho ăn cho uống, cho được no nê. béo lớn, sinh con đẻ cái ra nhiều.

Lấy lúa, rau, cây quả trong loài thực-vật ; lấy thịt và sữa trong oai động-vật cung vào làm đồ ăn dùng. Đối với việc giồng giọt ngũ cốc, nuôi nấng lục súc, loài người kẻ đã hao tổn biết bao nhiêu là tinh-thần !

Đến như trên thân thể người ta mặc quần áo kia cũng như ăn uống các đồ thực-vật. Tất phải nghĩ tìm nguyên liệu làm ra quần áo như bông, gai, lông dê, tơ tằm mấy thứ. Vì vậy loài người mới phải giồng bông, giồng gai, nuôi dê, nuôi tằm mới đến được cái lúc lấy các thứ nguyên liệu mà dùng. Những sự tìm kiếm ra nguyên liệu để cung vào việc chế-tạo ra các đồ y-phục của loài người kẻ đã lắm công phu !

Vì cái sinh-hoạt loài người là một cái sinh-hoạt ỷ-lại. — Loài người phải tựa vào thực-vật, động-vật ; theo vào trong muôn loài mà bởi móc ra các cái ; không cứ cái gì có lợi cho mình là bởi móc lấy ra kỳ hết, như lấy cái hương ở con cây, cái da ở con cừu, cái ngà ở con voi, cái mật ở con ong, hạt châu ở trong con trai, mai hoa ở con đồi mồi, nước đường ở cây mía, nhựa dính ở cây cao-su. Bất cứ cái gì hễ ứng dụng được vào việc của mình là loài người ta tìm kiếm dùng ra được kỳ hết. Cái dục-vọng của loài người ta vô cùng thời cái sự tìm tòi, bởi móc xoay xua tò mò để lấy lợi ở các vật ra cũng vô hạn.

Tiến lên một bước, loài người còn phải kiếm tìm những vật chất vùi ở trong đất để khoáng trưng cho đời người được thêm yên vui. Bắt đầu tìm thấy mỏ đồng, lấy được đồng ra, chế các đồ dùng. Sau tìm ra mỏ sắt, sắt lại được nhiều vệc nữa. Rồi chế ra các đồ sắt dùng vào nhiều việc cho đời người. Rồi các mỏ vàng, mỏ kẽm, mỏ bạc, mỏ chì v.v. Ngày tìm kiếm mãi ra, mọi sự phát minh dần dần ra mãi. Phàm những việc không mơ tưởng được có, nhân những sự phát-minh mới ngày nhiều mà rồi trong thế-giới đều thấy phát sinh ra.

Bất luận rằng các sinh-vật trên mặt đất hay các thứ mỏ chìm ở dưới hầm đất, hễ cái gì có ích cho loài người thời loài người đều lập ra phương pháp để mà đào lấy cho ra. Những phương pháp ấy do nghiên-cứu mà được. Sự nghiên-cứu để phát minh ra mọi sự có ích cho cuộc sinh-hoạt loài người ấy, gọi là khoa học.

Sự tiến bộ của loài người dần dần từ khi chinh-phục được loài thú, đến khi sử dụng được các giống cầm thú, cỏ cây, thóc lúa, đến lúc tìm được mọi thứ mỏ, tới ngày nay văn-minh ngày mở, khoa học ngày thịnh, nhờ có các nhà khoa học mà thế-giới nên một thế-giới thần-tiên. Kỳ sau sẽ xin nói chuyện thế-giới được các nhà khoa học cống hiến cho những gì ?

Hội-Sĩ

Người có công nhất trong nền thể thao phụ-nữ Việt-Nam : BÀ LÃO HÀNG GẠO



Mặt sao giầy gió dạn sương,
Phần e đường xá phần thương rã dẫu
Ai có sợ cầu

MÃY ĐIỀU TƯ TƯỞNG VỀ SỰ KHI TRÁ

Tôi chẳng nhớ ai đã viết, hay ai đã nói rằng sự nói-dối là một sự thối-tha của linh-hồn Người ấy phán đoán đã đúng lắm. Người ấy có thể nói thêm được rằng không những sự nói dối là sự thối-tha của linh-hồn, mà nó lại còn tiêm nhiễm vào tâm lòng của nhân-loại như một liều thuốc-độc, cái hiện-nghiệm của nó là có thể giết người một cách chắc-chắn như một viên-đạn bắn vào giữa ngực người ta.

Tôi nói đây chẳng phải là mấy câu nói mơ-màng, hay là một ý-tưởng triết-học gàn quái đâu. Đó là một câu chân-lý thâm-trầm, bất-di bất dịch, đó là một ý-tưởng tâm thường mà không mấy người chịu nghĩ. Ta phải phòng-ngừa sự nói dối, sự nói-dối đủ các cách nhất là phải phòng-ngừa đám trẻ con mới mở mắt trông đời. Ta phải nên dịu-dàng mà cương-nghị nói với trẻ rằng:

— Con đừng nói dối, con đừng bao giờ nói dối. Dù ra sao mặc dầu, dù mắc lỗi gì mặc dầu, con đừng nói dối. Không gì xấu xa và đê-tiện bằng sự nói dối. Nếu vạn nhất ra, nếu ta quên mất sự lầm lạc của ta, sự bỉnh lỗi của ta, thực là hiếm không mấy khi lòng người tha-thứ sự dẫu-diểm của ta.

Nếu ta biết thâm-nhập cái ý-kiến đó vào lòng người từ thời-đại hòn đất hầy còn mềm dẽ nặn kia, thì loài người đã có thể tránh được bao nhiêu sự xấu-hổ và thất-vọng về tương lai.

Cuộc đời há chẳng phải huy-hoàng, từ-ái, khoan-đại và vinh-quang du? Người ta còn đâu được chứng-kiến hàng nghìn tấn kịch đời mà nó đã lưu một cái dư-vị ở trên môi ta một vị đắng cay xấu-hổ. Người ta, chẳng phải như mấy ông bi-quan cho rằng là một con vật bỉ-tiện có bao nhiêu sự sù-nhược đâu. Người, có một cao-ngạo thiên-nhiên của người. Người, có tri hiều-biết sự cao-thượng và sự đẹp-đẽ. Nhưng thường thường, vì sự giáo dục lúc sơ đầu nó không đủ mở mang cho người ta cái thẩm mỹ và cái nhu yếu về sự thành thực, về chân lý, thành thử ra loài người kế tiếp sống ở chỗ tranh sáng tranh tối đến suốt đời, tụt trung lại là chỉ bởi thiếu một chút kỷ luật về tinh thần

Vả-chẳng, nếu người ta đã đến thế, thì ta sẽ công-nhận thấy bao sự biến-cải lớn-lao diễn ở trong sự sinh-tồn của các dân-tộc và các quốc-gia. Nay ta thử tưởng-tượng các nhà chính-khách tức là các nhà dẫn-đạo cái số-mệnh của quốc gia — nhiều khi bị chìm-đắm vào những phong-trào bất-đối — thế mà ta chẳng thấy họ thẳng-thần, trong-sạch, thành-thật và rõ-ràng dấy ư? Ta há chẳng trông thấy họ xua-đuôi hàng nghìn thứ giả-dối của phép ngoại-giao? Ta há chẳng nhìn thấy họ làm việc trong chỗ quang-minh, trong chỗ hào-quang của chân-lý, xa-xa hẳn những cái bóng bí mật và tàn-ác du?

Như thế thì thực là một việc cách-mạnh lớn trong phong tục và trong trí não loài người! không còn sự gì là dối-dá, chỉ là những sự thực-thà! Cái gì cũng rõ ràng minh bạch, rõ ràng minh bạch ở chỗ tư-gia cũng như ở nơi công hội. Tâm lòng như thế nào, thì diễn ra thế; Làm linh hồn thì mở rộng ra đón phong vũ của người đời; Thế có lẽ hẳn — hay là có lẽ chắc — cái trái đất của ta sẽ lại như cái trái đất của các bậc hùng hiệp hay các bậc tiên tri hứa đã làm ra mà con người tục thì chưa bao giờ dám đề chân tới.

Sự việc ấy, có phải là một sự đẹp-đẽ không, có phải chỉ là một sự mơ-mộng của các nhà Thi-nhân trong một khoảng giờ bối rối và buồn bức về tinh thần không? Tôi chẳng nghĩ là thế. Làm cho mình bạch, tỉnh cho thực thà, trong sạch và trút bỏ sự nói dối, khoác một chiếc áo thường êm ái và bình tĩnh của chân lý, ở trong một cái nhà thủy tinh không bao giờ sợ sệt một việc hành động cho mình mình, làm một việc cho riêng ý mình, tỉnh một sự bí mật, đó là một lý tưởng rất trong sạch và cao thượng, tưởng loài người nên khuynh hướng về sự ấy.

Nếu ta lại nghĩ đến những sự đau đớn mà vì sự nói dối nó đã sinh ra, những sự tai hại mà nó đã sinh ra, người ta há chẳng nên tự hỏi làm sao một cuộc cách mệnh nhỏ về tinh thần không thấy diễn xuất ra ở trong tâm địa của loài người?

N. H. H.



THE THAO

BASKET - BALL (BÁT - KẾT - BÔN)

Kỳ trước tôi đã nói về hai môn thể thao là Ten-nít (Tennis) và Bát-kết-bôn (Basket-ball).

Ten-nít thì đã có bài của M. Hòa đăng trong Tạp-chí số 4 ngày 29 Mars 1930.

Nay xin nói qua về gốc tích Bát-kết-Bôn và cắt nghĩa cách chơi, và kể các sự ích lợi những thể nào.

Gốc tích Bát-Kết-Bôn. — Nguyên môn chơi này là một môn chơi ở Hoa-kỳ đem lại, giống ông Bác-sỹ Naismith lập ra từ năm 1892. Bác-sỹ hồi đó đương giữ chức trưởng-giáo thể thao tại trường học giáo-ban. Cốt đặt ra cách chơi này để những ngày mưa học trò không ra ngoài thao luyện được thì cho chơi ngay trong phòng. Tiên-sinh cho buộc hai cái rổ thúng đáy trên đầu hai cái sào giải ba thước, dựng lên tường hai đầu phòng, rồi dùng một quả bóng lớn thường ném vào tường cho nó lọt qua cái rổ ấy xuống. Tha hồ cho các học trò, ai muốn chơi thì chơi không có hạn là mấy người cả.

Chẳng bao lâu được nhiều người hoan nghênh lắm, thành ra cái nghề chơi này rất thịnh hành. Họ đem ra chơi ngoài sân rộng. Hai đầu sân giồng hai cái cột, trên có đóng một cái bảng gỗ để buộc cái lưới hứng vào (xem hình vẽ ở bên dưới). Hạn chế mỗi phe chơi là năm người, và đặt thể lệ chơi nhất định. Lâu dần thành một môn thể thao toàn quốc Hoa-kỳ thông dụng.

Năm 1894 đã lan sang bên Pháp, nhưng mãi đến năm 1911 thì công chúng mới ham chơi nhiều.

Năm 1914, ở Ba-lê có mở cuộc thi lấy giải vô địch. Năm 1918-1920 các hội thể thao đều có môn Bát-kết-bôn này cả. Nhiều tay luyện tập chơi tài lắm.

Tôi còn nhớ khi tôi đương học ở Nam-dịnh, đến nay đã vừa sáu năm, nhân một hôm tôi đi chơi với Bà-độc tôi, qua một trường học con

giai cũng có thấy họ chơi Bát-kết-bôn này. Chúng tôi đứng lại xem một lát lâu Bà-độc kể chuyện cho tôi nghe từng ly từng tý, Bà lại bảo tôi rằng cái Bát-kết-bôn giá con gái An-nam chơi thì lại càng thích hợp lắm, còn hơn chơi Ten-nít nhiều.



Tôi hỏi vì lẽ gì vậy thì Bà bảo tôi rằng « chơi « Ten-nít chẳng những là tốn hại lắm : nào là « cần phải có sân riêng mới chơi được, nào là « giá tiền vợt đắt quá, hàng hai ba chục bạc « một cái, tiền mua bóng cũng lắm, lại còn phải « nuôi trẻ nhặt bóng, thế có phải là một môn « thể thao không phải là ai cũng chơi được, « lúc nào, chỗ nào, ngày nào cũng chơi được « không ? Còn như chơi Bát-kết-bôn chẳng « những là không có các cái phiền phức ấy,

« mà lại chỗ nào cũng chơi được. Hai ba
« chị em chơi ngay trong vườn, giờ mưa giờ
« nắng chơi ngay trong nhà. Vả chẳng con gái An-
« nam, — Bà nói đến đấy mắt nhìn vào tôi
« một cách rất âu yếm, miệng cười hớn hở tươi
« như hoa, phò bộ răng trắng như ngọc, vốn
« thích thú my đứng đắn, không hay ra ngoài,
« thì tưởng nội các món thể thao không còn gì
« hơn Bát-kết-bôn nữa?

Tôi xin thú thực rằng từ khi tôi được đi học mới biết yêu người đầm gia trắng. Bà-đốc này đối với học trò như tình mẹ con. Bà lại muốn học cho biết nhân tình và gia pháp Việt-Nam, nên mỗi khi hết giờ học hay giờ chơi, bà cùng chị em chúng tôi chò chuyện rất là thân mật. Bà giảng cho chúng tôi biết thế nào là hết cái bốn phận người tề-gia người mẹ hiền ở bên Pháp.

Chị em chúng tôi thì câu được câu chăng nhưng cũng đủ nói cho bà hiểu cung cách bực nữ-lưu nước nhà. Bà tuy cũng cho nhiều điều làm quá nghiêm khắc nhưng cũng khen lắm cái mỹ-tục làm cho gia đình Việt-Nam được có nề nếp, được vui vẻ.

Chị em chúng tôi thân yêu bà như ruột thịt; nên bà nói câu gì là chúng tôi cũng vui lòng nghe.

Tôi lấy món chơi Bát-kết-Bôn này làm thích hợp và thú thực. Nhân nhà tôi lại có sân rộng có thể vài ba chị em chơi với nhau được. Tôi nhất định lập ngay một bàn Bát-kết-Bôn ở nhà. Cứ thứ năm, chủ-nhật thì tôi lại giũ vài ba chị em bạn học lại chơi, ai nấy cũng lấy làm thích lắm. Thầy mẹ tôi cũng thuận cho chơi. Thầy tôi nói rằng chơi Bát-kết-Bôn thực là một món thể thao cho con gái và lại rất hợp với một lối chơi xưa nay bên ta vẫn có. Chúng tôi lấy làm lạ quá, vì như lời đã nói trên, Bát-kết-bôn là một thứ thể thao phát xuất tự Hoa-kỳ mà sao bên ta lại đã có được. Chúng tôi súm quanh cả lại hỏi cho ra câu chuyện. Thầy tôi bèn kể cho chúng tôi nghe rằng khi thầy tôi còn trẻ đã từng đi nhiều nơi. Nhất là mạn ngược thì hầu hết các tỉnh, tỉnh nào cũng cứ hoặc ngày khai-hạ (tức là mồng tám tết) hay là thượng-nguyên (tức là rằm tháng riêng) cũng có mở hội thì thế nào cũng có chơi cái lối tung cầu này. Các nơi thì dùng quả bàm-bàm buộc túm giải lụa ngũ

sắc giải như cái đuôi, có nơi thì lấy một hòn đá hoặc một viên gạch củ đầu lót bông rồi bọc trong rẻ đỏ, ngoài đeo đuôi ngũ sắc, để làm quả ném, ném qua một cái vòng cũng quấn sắc sỡ có tua rủ xuống trung quanh như tua phướn, buộc trên ngọn một cây tre giồng đứng thẳng? Quả ném lọt qua vòng từ trên rơi xuống thì những giải đuôi bay lên phấp pha phấp phới. Ở Chợ-chu (Thái-Nguyên) hội vào ngày mồng 8 tháng diêng ở trước cửa đền Quan-Đế, ngay dữa Chợ-Hội này lại có đủ các món thể thao khác như đánh vật, đánh võ tàu, vui lắm. Về miền thổ Lạng-Sơn, Cao-Bằng cũng có cả. Ở Yên-Bái thì trong Nghĩa-Lộ, Tú-Lệ cũng thế. Về mạn Trung Du thì ở ngay làng Hiền-quan, bên kia sông đối ngạn tỉnh lý Phú-thọ cũng có hội gọi là « đánh phết ». Cả mấy xã ở đấy chơi chung. Tục truyền xã nào mà năm mới tranh được quả phết ấy là năm ấy thịnh vượng. Nhưng đánh phết thì hơi khác với Bát-kết-Bôn, tựa hồ như bóng giải (Rugby).

Thầy tôi lại nói thêm rằng: ta cũng có những thứ chơi như các nước, nhưng không thịnh hành và truyền bá khắp mọi nơi trong nước được, vì ngày xưa có mấy nhà phong phú đâu mà chơi bởi phóng túng được; nhà nào nhà ấy chỉ bo bo vào việc làm ăn cũng còn chưa xong. Thành ra nhơn thì việc nhơn, nhữ thì việc nhữ; Có đâu được xung xướng như các cô các cậu ngày nay, nhất nhất đã có cha mẹ lo cho cả.

Tuy vậy, nhưng ta cũng không lãnh đạm đối với thể thao. nên mới đặt ra những ngày vào đám, mở hội, tết nhất để chơi cho giải trí, nghỉ ngơi cho lại hồn.

Thầy tôi vui tính, thường hay kể những chuyện cổ xưa cho con cái nghe cho được rộng kiến văn, kỳ thực thì thầy tôi vốn ưa thể thao lắm, vẫn thường dục cho chúng tôi chơi.

Tôi được ở nhà cùng ưng thuận Bát-kết-bôn nên tôi lại càng thích lắm. Tôi xin được bà Đốc cho tôi mượn một quyển thể thức chơi, đã có dịch ra quốc-ngữ để chị em cùng xem cho tiện.

Số Tập-chí sau xin lục đăng cả ra đây hiễn các bạn hâm mộ thể thao, họa may có dùng được chẳng, chỗ sân đánh, cách thức, và dáng điệu sẽ có vẽ cả cho thêm rõ ràng.

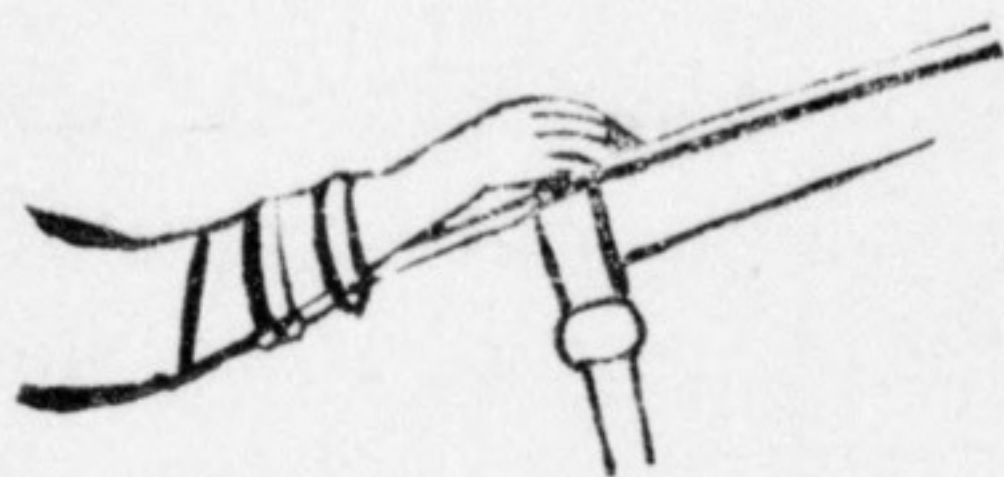
KIM-DUNG



Cái bàn biết quay

Các em có muốn làm cho các bạn phải ngạc nhiên không? Các em sẽ giở cái trò cái bàn biết quay này thì ai cũng phải chịu em là nhà quý thuật đại tài, em bảo các anh em bạn ngồi ở chung quanh một cái bàn; và bảo bạn cũng phải để sát tay vào bàn em thì cũng để tay như thế, nhưng mồm thì niệm thần chú lâm lâm. Độ một lúc cái bàn tự nhiên nhúc nhích rồi bốn chân không đụng đất. Bảo quay thì quay, nhảy thì nhảy, tùy theo ý muốn của các em.

Như thế chả khó gì. Cần nhất phải có hai người. Mỗi người đều phải sửa soạn trước khi ngồi vào bàn. Hai người đều phải có mỗi người một cái que thật cứng buộc vào tay như hình vẽ này; hoặc lấy mù-soa (mouchoir) hoặc giấy da có khóa như thắt lưng, hoặc giấy đồng hồ đeo tay cho khỏi đau.



Rồi mặc áo trùm phủ ngoài, cái đầu que để thò qua tay áo một ít. Lúc chưa làm trò phải để ý đừng giơ tay lên cho họ khỏi trông thấy. Lúc để tay vào bàn thì sẽ kẹp cái đầu que vào cạnh bàn mà nhớ phải bảo các bạn để sát tay vào bàn như thế họ càng lâm lâm, vì họ ngỡ rằng mình cũng để tay không lên bàn như họ.

Giấc mộng kỳ quặc

Phú-ông là một nhà giàu, tính cay-nghiệt và bủn-sỉn hết cả một phố. Xưa nay không ai trông thấy lão bố-thì cho kẻ đói rách một bát cơm; hay một đồng trinh nào. Ấy thế mà, một ngày kia bỗng thấy lão cải tâm cải tính: dám chúi vào giá một người ăn-mày cả một bát cơm-cháy; thẳng nhỏ nhà lão đi chợ về còn thừa nửa xu lão cho nốt; lại lạ nhất là một hôm, ông trưởng phố đi quyền tiền giúp dân bị-lụt, lão nhiệt-thành với việc nghĩa, cúng cả một hào ván nhẵn... Ai thấy một đực đực cứt-sắt cũng phải lấy làm ngạc-nhiên,

cho là một điềm lạ, có khi trời sa xuống đất, đất bật lên trời chẳng... .

Tấm lòng từ-thiện bất ngờ đó, không phải rằng không có cớ. Số là: vợ chồng lão đã có tuổi, mà hiếm hoi, chưa có con giai thường ngày đêm buồn bã. Phú-Bà thì lễ-bái kêu cầu đã khắp đền kia phủ nọ; có một chùa nọ đúc chuông. Lão-bà phát bồ-đề tâm cúng giáng, quảng vào lò-đúc cả hai đôi xuyên Mỹ-Kỳ. Thế mà vẫn chẳng thấy mộng-hùng chi cả.

Năm nọ hai vợ chồng lão đi chầy chùa Hương, thành tâm cầu-tự, soa nhẵn-thin cả đầu cậu Mỏm-Đá ở chùa trong. Tâm động quỷ-thần tri, đến đêm quả nhiên nằm mộng thấy Phật giáng, giãi rằng: « Muốn có con giai nổi giới tông-đường, phải tu nhân tích-đức, ăn ở cho đầy, rộng rãi với kẻ khó, trời phạt sẽ độ cho ».

Của bỏ ra, nhà được phúc, Phú-ông sờ dĩ cải ác vi thiện cũng vì thế đó.

Được ít lâu, Phú-Bà đêm nằm mộng thấy một ông cụ mặt to tai nhớn, chán rộng râu giãi, đưa cho một miếng gì to bằng miếng đường tây, trên có in một cái dấu-bò và mấy chữ tây, bầm thì thấy mềm như cao-su, ngửi thì mùi hơi khen-khét, bảo Phú-Bà bỏ vào mồm mà nuốt đi. Phú-Bà nuốt đi nuốt lại ba bốn lần mấy chồi xuống cổ.

Từ đó, Phú-Bà thấy thụ thai. bèn kể truyên giấc mộng cho Phú-ông nghe. Lão đoán rằng: « Khi xưa, những bậc từ-mẫu, sinh ra quý-tử, về sau làm nên sự nghiệp to-tát, thường nằm mơ thấy nuốt mặt giới, nuốt mặt giăng, hoặc nuốt sao; Nay vợ lão nằm mơ thấy nuốt cái vật gì, hình như cái tây, cũng là một điềm lạ, song thiên-cơ khó biết, để ngâm về sau sẽ hay ».

Sau chín tháng mười ngày, đến kỳ mãn nguyệt khai hoa, Phú-Bà sinh được cậu con giới, ơn thiên-địa được mẹ tròn con bát giác. Một điều lạ, khi cậu bé ra đời, có mùi cao-su khét-let cả nhà như mùi cháy dây điện vậy. Chà chà! cậu Cả trông kháu tẹt, giống Phú-Ông như lột. Lão-bà sinh cháu, hai vợ chồng mừng mừng rỡ rỡ, nưng niu cậu như nén vàng mười. Giới trứng cho làm người, ba tháng cậu biết lẫy, bảy tháng biết bò, chín tháng lò cò chạy đi. Sáu tuổi cậu đi học chữ quốc-ngữ, bảy tuổi đã học đến quyền ma-soen, ami là bạn, la-mi là người bạn, ca-phê là cà-phê, lơ ca-phê là

nước cà-phê . . . ; mười một tuổi đã đỗ bằng Sơ-Học, mười bốn tuổi đỗ « Séc-ti-phi-ly », mười tám tuổi đỗ « Đit-Rôm ». Thập nhị niên đăng hỏa được bổ làm ông Phớn, công việc hàng ngày chỉ có lấy bút gãi giấy, hoặc lấy tẩy cọ giấy mà thôi.

Phù Ông và Phù Bà, bấy giờ đã già cả, ngẫm đến sự nghiệp của con so với giấc mộng ngày xưa,

mới biết rằng ứng nghiệm ; năm mơ nuốt tẩy, ngã-ngũ ra là thế !

Có người lại bảo rằng : nếu hai vợ chồng Phù Ông khi xưa ăn ở phúc hậu hơn nữa thì sự nghiệp của Cả còn to . . .

THIẾU-MUỐI

Thư tín vật cùng các bạn Độc-giả

Mới đây chúng tôi tiếp được mấy ông bạn đọc Táp-Chí là mấy ông Tiên-chỉ Chánh-hội các nơi gửi thư bảo chúng tôi mở thêm mục Thần-tích, nói rằng mục này là một mục có ích cho các xã lăm : nhiều làng không biết sự tích Thành-hoàng, hoặc vì không có, hoặc lâu đời thất lạc mất ; chỉ cứ theo tiền-nhân thờ vị nào thì cứ y nguyên thế mà phụng sự. Tuy nhiên về sau này, mỗi khi quốc-gia có khánh-tiết ân-diễn gì cũng có lệ phong bách thần cả-nhưng chẳng qua dân làng cũng chỉ theo sáo cũ mà làm đơn xin, rồi quan trên đình đệ. Vì vậy cho nên có vị đã được đến năm sáu đạo sắc phong mà người làng vẫn không rõ sự tích.

Các ông muốn như thế thực là một ý kiến hay. Bản-Chỉ xin hứa rằng sẽ thể ý các ông hết sức kê cứu mà đăng dần lên đây. Nhưng việc khảo sát không phải là việc dễ, không thể làm ngay được. Còn phải hỏi khắp các nơi, mà nếu không có, thì tất phải xin ở trong Bộ, họa may có đủ được chẳng.

Ngày nay chúng tôi chỉ có thể theo như quan báo, lục đăng ra đây những nơi danh-lam thắng-cảnh trong nước mà Chính-Phủ đã công nhận (chiều theo nghị định ngày 16 Mai 1925, 20 Novembre 1926, 1er Juin 1928, 13 Juillet 1928 và 29 Avril 1930) lần lượt đăng lên Táp-chí để các nhà xa lạ muốn đến xứ nào ngoạn cảnh được biết sẵn khỏi mất công hỏi thăm :

BẮC-KỲ — Thành phố Hà-nội :

1. Đền Trấn-Vô tục gọi là đền Quan-Thánh. — Thờ đức Huyền-thiên-Trấn-Vô, lập từ đời vua Thái-Tổ nhà Lý, Thuận-thiên nguyên niên (1010). Đến đời Lê-Trung-Hưng năm Cảnh Hưng 28 (1768) làm lại. Đến thế-kỷ 19 lại sửa sang một lần, rồi

mới đây là năm Quý tỵ. Thành-Thái thứ 5 lại trùng tu khác hẳn.

Đền ở về phía bắc thành phố Hanoi trông ra Hồ-Tây, ngay ngã tư đường hồ Trúc-bach và Hồ-Tây, đi thẳng lên trường Bảo-Hộ, một đường thì vào phủ Toàn-quyền và lên trại Hàng-hoa, một đường ra cột-cờ, một đường thì lộn về phố Hàng-Đậu vào trong phố.

2. Đền Bạch-Mã. — Đền thờ đức Bạch-mã Đại-vương ở dữa phố Hàng-Buồm. Có từ thế kỷ thứ 9. Sau này làm lại và sửa sang nhiều lần về thế-kỷ thứ 18 và 19.

Tục truyền rằng đức Bạch-Mã hiện lên cấm thành Hanoi khi xưa.

Còn nữa

Chúng tôi hiện cho đi chụp ảnh và vẽ các nơi thắng-cảnh ấy để kịp đến số đặc-biệt sang xuân này in lên Táp-Chí.

..

Phúc đáp Ng. Qu. L. — Haidương

1.) Chỉ có cách trả tiền người ta cho phải chăng, hoặc hết sức điều đình cho người ta bả g lòng, mới được.

2.) 25 tuổi chân trắng, không được ứng cử làm Phó-tổng. (Xem lại điều thứ 38, 39 bản nghị-định ấy).

3.) Theo như điều 9 bản nghị-định ấy, thì chỉ có 6 hạng người nói ở trong điều ấy mới có chân ứng cử làm Phó-tổng mà thôi.

RAO QUA HỘI CHỢ NAM-DÌNH

Ngày khai Hội Chợ. — Hồi 3 giờ chiều hôm thứ bảy 6 Décembre 1930, Hội-chợ lần thứ sáu tại NamDinh đã bắt đầu khai mạc. Có Quan Thống-Sứ Tholance và Quan nguyên Khâm-Sứ Tissot Hanoi xuống dự buổi khai Hội này. Trước giờ đó, ngoài cửa Hội-chợ, một giầy lính bông súng đứng sắp hàng đợi đón các quan đến hội-chợ. Đúng giờ một hàng xe đồ trước cửa hội, Quan Thống-Sứ Quan nguyên Khâm-Sứ Tissot cùng với quan chánh Công-Sứ NamDinh Chapoulart và quan Tổng-Đốc Trần-văn-Thông, quan chánh Nam-án Bùi-Thiện-Cơ cùng các quan Tây Nam tiến bước vào trong Hội-chợ. Một phường âm nhạc trong lầu kèn liền cử bài ca chào các quan, thì cánh cửa Hội-Chợ đã mở toang ra để đón... Các quan vào trong hội chợ, đoạn có quan Phó-Đốc-Lý Gaudé là Chủ Hội-Đồng Hội-chợ, đọc bài Diễn-văn, sau khi đáp lại mấy lời, Quan Thống-Sứ Tholance cùng các quan Tây Nam liền lần lượt đi quan sát tất cả các gian hàng bày trong hội chợ, vừa quan sát vừa ban khen cho các hàng những giấy chứng thi (Diplôme d'honneur et de mérite) nhưng không phải lúc bấy giờ đã phát ngay những giấy khen đó mà chỉ có ông Phan Đăng-Ngọc-Thụy làm thư-ký Hội-Đồng Hội-chợ biên tên hàng nào được hạng giấy nào vào một tờ giấy để sau sẽ làm giấy khen phát cho.

Từ ba giờ đến gần bốn giờ, c. c Ngài mời xem xong hết lượt các hàng, thì trở gót hải ra, c. c Ngài liền rời hội chợ về rinh quan Chánh-Sứ dự tiệc.

Ngoài ra, trong buổi khai hội chợ đó, còn có các vị có giầy mời đến dự cuộc và các đại biểu các báo được vào xem buổi khai đó. Quá 4 giờ thì hai buồng bán vé hai bên cổng hội chợ đều mở cửa «ghít-xê» bán vé cho công chúng vào xem. Mỗi người vào phải mua chiếc vé hai xu. Cửa giữa Hội-chợ lúc đó lại đóng lại, mà chỉ mở có hai cửa nhỏ bên cạnh ngăn bằng phen nửa, một cửa ra, một cửa vào.

Quang cảnh bề ngoài hội-chợ và địa thế hội-chợ. — Cờ bay phấp phới, xe ngựa ngồn ngàng, dập diu khách quý quan sang, nô nức giai-nhân tài tử, đó là quang cảnh bề ngoài hai quán chợ Rồng quây lại làm nên nơi Hội Chợ. Ngoài mấy thành người vây bọc lấy cổng hội, thì còn biết bao nhiêu kẻ nhân dịp Hội-chợ đông vui này mà trở cái tài

mọn ra kiếm ăn mảnh : Nợ mấy đám xám nghèo ngao theo dịp phách đàn : « Mảnh tiên hồng, mảnh tiên hồng, nhả khách phòng không ! Buồn chẳng tá, tiết giá trời đông, canh trường gối lè ? !. Nào ai đó, bên tường đông, đáng mặt tri âm, hãy cùng nhau dao cầu bắn sẻ... !

... Kia mé kia mấy bác nho « tàn » rở nghề bói toán, cũng nhờ dịp Hội-chợ này mà rút ruột con tâm trả nợ cơm ! Kia lại mấy đám đánh đáo vòng, có lẽ từ Hà-thành đã lan xuống Nam-dinh để rở ít tiền của bọn tham tìm đại đột... Đó là cái khác thường của quang cảnh Hội-chợ xó với ngày thường vậy. Còn địa thế thì chỗ Hội-chợ cũng là nơi trung tâm điểm của thành phố, tiện lợi lắm, vì chính là hai cái quán chợ Rồng ở đường Paul-Bert, chạy lên hàng Tiện, quây lại làm thêm nhiều gian nhỏ lợp gỗ ghép và phen nửa, ở chung quanh để cho các hàng bày cho đủ chỗ. Giữa lối ở hàng Tiện đi ra ga phải tạm lấp để làm cổng Hội-chợ. Đằng sau ăn sâu mãi vào gần đến bãi cỏ cạnh tòa Phó sứ. Chỗ đó chính là phố Pasteur và phố Guynemer mới mở.

Quang cảnh bên trong Hội chợ. — cho được biết rõ tình hình công-nghệ nước nhà đến đây xin mời các bạn đọc giả cùng với tôi đi vào bên trong Hội Chợ..... Muốn dễ hiểu, tôi xin chia Hội-chợ làm hai bên một cách rất rõ ràng theo như bản đồ của Hội-chợ (Plan de la Foire) :

a). **Bên phải.** — Bước qua cửa hội chợ, rẽ ngay vào bên tay phải, xem ngay giầy hàng áp vào vệ hệ gần đường, thì ta thấy trước tiên hiệu câu đối Thái-Hoa-Đường bày rất nhiều các kiểu câu đối tân thời lại xen cả đàn Tàu, Tây, đàn nguyệt nữa. Hai món văn chương và mỹ thuật của hiệu này ta nên chú ý — Bước lên, thì có ba hiệu bán các sập gu tú chè chơn và khảm cùng các thứ vật bằng gỗ như khay, điều ống khảm v. v. Hết giầy hàng gỗ này, bước vào trong chính quán thì thấy hiệu Lê-văn-Nghy ở làng Phương-Đề chuyên dệt các thứ hàng nội hóa một bước tiến bộ đáng mừng trong công nghệ. Ngay đây có hiệu Nguyễn-trọng-Thư khảm trạm truyền thần nhiều hình tượng tinh xảo lắm. Nghề cần bút, không phải con nhà tư bản nhưng cũng chẳng bỏ qua hiệu Đức-Lợi-Vinh bán

kết sắt ở Haiphong, Biết đâu một ngày kia trùng vài cái số một vạn tôi không sẽ mua một chiếc đưng tiền?!

Quay mình lại, một giấy đồ thêu nội hóa của hiệu Lê-văn-Thuần ở tỉnh Hà-Đông mang xuống bày làm choáng cả mắt tôi: Râu nét thêu chưa được tinh xảo, xong kiểu thêu có vẽ « nước nhà » (local) cũng có thể mừng thầm cho công nghệ. Ráo hết quán này, trái mấy hiệu bán hàng tấm tơ lụa và các thứ quần áo vật, hộp tráp khảm, thì ta nên chú ý vào mấy hiệu này: Hiệu bán tơ lụa ở hạt Bộ-La Huyện Vũ-tiên Thái-bình, nhiều tấm lụa trong rất đẹp mắt, nhỏ sợi, tươi màu, khổ rộng có hàng đến một thước bốn mươi phân tây, thật còn hơn nhiều món hàng ngoại hóa mà ta vẫn ưa chuộng xưa nay... Lại có thứ tussor ta dệt cũng ở hạt Bộ-La, trông không kém gì tussor của Tây. Xem lụa nội hóa xong rồi xin mời các bạn đọc giả sang xem hiệu chè Thàng-long là thứ trà nội hóa ta nên dùng. Ngoảnh mặt về bên kia hai Stands riêng để bày các kiểu tranh vẽ, cũi gộp và bàn ghế, do tay các học sinh trường kỹ nghệ Namthành làm và vẽ ra. Trường kỹ nghệ Namthành (Artisanat de NamĐịnh) do quan Tổng-Đốc vì muốn khuyến khích công nghệ nước nhà mà đã dựng lên tại Vọng-Cung. Dầu các kiểu vẽ chưa lấy gì làm tinh xảo lắm, xong rồi đây có công mài sắt có ngày nên kim, cơ tiền bộ kia trông ngay trước mắt vậy...

Thôi ta hãy rảo bước ra ngoài quán chợ này, xem dãy hàng gỗ khảm trạm (tủ, sập v. v.) của mấy hiệu Mỹ-Hòa, Long-Hải. Về mặt hàng này, tôi giám quyết ở Nam-thành con nhà nghề có cái đặc-diểm hơn các tỉnh, xong có một điều bản-nhủ bán hàng là nên đổi luôn kiểu đẹp theo thời, đừng nên làm nô-lệ mấy kiểu tủ trạm mau chi-chít như xưa mà coi rậm mắt lắm...

Đối với giấy hàng này, nhấp nhoáng ba bốn cửa hàng đồng như hiệu Lê xuân Phương và hiệu Đan đình Cửu ở Phố Hàng Đồng NamĐịnh. Nước bóng lóa gương, màu tươi choáng mắt, khá khen mấy hiệu đồ đồng này đã có công đánh sáng các thứ hàng trước khi đem bày Hội chợ... Chạm lưng với giấy rây mà tôi còn quên hiệu sữa Nestlé chưa kể, thì đến một giấy hàng bán các thứ dưa, lựu, can bằng xương « ngà » v.v, trông nhiều cái cũng có công tỷ mỹ... Rẽ quặt chữ chỉ sang giấy dọc, ta thấy mấy hiệu bán đồ sơn như quả tráp, lộp dầu, v.v, màu sơn xem ra đã đẹp mắt, chẳng

kém hàng của người Nhật mà lại có phần sắc nước hơn. Ta nên cổ lệ cho nghề này. Đến hàng đèn nội hóa, kiểu trông cũng được, bầu đúc cũng tròn, đây còn cái cổ còn phải dùng đồ ngoại hóa. Tuy nhiên, mười phần đã được bảy tám, ta cũng nên mong cho nghề làm đèn của ta một ngày kia sẽ được hoàn toàn... Bên cạnh hiệu này, lại nên kể qua hiệu bát đĩa, ấm chén nội hóa: Dù mem chưa đẹp, kiểu chưa sinh, nhưng khuyên nhà nghề nên cố gắng, tất có ngày bằng của hàng người...

Lại rẽ ra giấy khác — Đây chỉ những giấy là giấy — Cái món hàng « đập đất » này lắm kiểu lắm một lắm, nói ra không xiết được. Hết giấy hàng giấy rẽ thẳng vào giấy cuối cùng bên tay phải, thì ngoài mấy hiệu lật vật ra, ta thấy hiệu đồ chơi trẻ con, và hiệu cây cảnh cá vàng, xe nhà, ghế dựa, mọi vẻ đã nên sinh, nhiều đều nên chấn chỉnh...

Thế là hết giấy bên phải — Ra đến con đường ngăn đôi Hội chợ, thì cuối cùng con đường ấy có hiệu gạch đá mộ chi Lê-văn-Bưởi, đã khéo làm nên một cái quán toàn bằng gạch đá hoa, ngói, cột, cổng xi-măng tất cả.

Bên trái. — Nay xin mời các ngài sang xem nốt các hàng bày bên phía trái này: Ngoài mấy hiệu lật vật, có những hiệu bán áo mũ khăn ở Hanoi và ở NamĐịnh — Như hiệu Phan-Tiến-Thành chuyên bày toàn các kiểu ô rất đẹp mắt, trái lại với món hàng « đập đất » món « đội giò » này cũng lắm kiểu lắm màu thay!

Rảo bước ra hiệu trà ở góc giấy mà giải khát: Hiệu Kim Thái, Tam-hỷ, Nhất-Phẩm, ba bốn thứ trà thơm ngon của M. Wong-Teck-Fon ở Hanoi số 3 Phố Hàng Ngang và Haiphong số 140 Phố-Khách — Tiếp khách đã ngọt ngào, mua chè lại thưởng, chủ nhân hiệu Kim-Thái đã tỏ ra một người thạo trong trường buôn bán... Trong hiệu chè này lại có hai cái máy chạy bằng giấy cót nhiều cánh như tiều-phu đốn củi, Lã-vọng ngồi câu, v.v... trông cánh cửa động rất là vui mắt khiến cho suốt đêm ngày không lúc nào không có một thành người vây học để xem...

Thôi ta hãy tạm biệt hiệu chè này xem qua nốt cho hết: Rõ khéo, vừa uống nước ngon xong ta lại gập ngay hàng bánh ngọt bên cạnh: Rồi kia, lại hàng Hương thơm, hàng chiếu cói... Lại một giấy ráo bong-bóng, bảo ngư. vây, yển, các món nấu ăn của mấy hiệu ở Namthành lại bày

xen cùng vài hàng bánh mứt, thật là đủ vị : Kể lại đến hiệu giải khát, rồi rẽ ngang về mấy hiệu điểm trang những bạc cùng vàng !

Muốn rẽ sang giấy hàng cuối cùng ta chẳng khỏi qua cái hiệu bánh Thịnh-hưng. Thôi trông qua cho hết giấy này... Ngay góc giấy, hàng bánh bơ Salmon bán được lắm tiền, kể đến hãng Lucia. hiệu thuốc tây, hàng thêu, hàng tấm, hiệu Bên-ký thợ vẽ tài tình có treo một bức tranh « mai điều » rất sinh — Đáng khen món mỹ thuật này. Hỡi người trong nghề, ta nên cố gắng đua tài..... Còn cái hiệu cuối cùng là cái hiệu thuốc rất kinh sợ cho bạn thanh niên : « Thuốc lậu ». Hiệu này làm cạnh ngay cái « oa-te-cờ-lo-dê » có lẽ dễ tiện việc chữa cái bệnh « quý » ấy chẳng ?.....

Thế là hết các giấy hàng, nay ta vào quán ô tô xem : Ba hãng Bainier, A-Pan và Stai bày 20 chiếc ô-tô vừa kính vừa chở thuê, chật hẳn một quán chợ đối với quán bên kia. Ngoài những cái xe tự động ấy ra, ta còn thấy trong quán này có treo bốn năm cái máy chữa cháy hiệu Knock-Out (Nốc-Ut) — Muốn biết rõ cách dùng máy Knock-Out này, tôi xin kể lại một buổi thử máy ấy mà tôi đã dự xem : Đằng sau Hội-chợ, có cái bãi cỏ bỏ không, họ làm hai cái nhà bằng mảng gỗ ghép lại rồi phun giầu săng vào chỗ đượm, đoạn châm lửa đốt lửa bốc lên cao gần trời, khói bay lên ngất từng mây, thế mà máy Knock-Out kia mang ra phun mấy chất nước hóa-học vào ngọn lửa tung-bùng bỗng tự nhiên bọt trắng xui lên, thần hỏa phút chốc phải chịu hàng dưới thần khoa-học : Thần điện thay — Tưởng ở nhà quê, ta nên mỗi làng mua lấy vài chiếc mà phòng nạn hỏa tai thì còn gì bằng nữa. Mỗi cái máy đựng 10 lít thuốc chữa cháy giá có 35 \$ 00 đồng thôi, không đắt mấy. Khi dùng hết thuốc ở trong thì lại mua thuốc thay giá có 6\$00

Đó, quang cảnh đại thế Hội chợ năm nay ở Nam thành là thế. Kể về cách xếp đặt các gian hàng thì chưa được vui mắt mấy, vì vậy nên có đến ngót 200 hàng bày mà trông vẫn lơ lửng như ít. Kể về sự đông vui thì mấy hôm đầu thật là dập diu như đám hội, tiền thu vào cửa trong có 4 hôm mà đã được tới 500\$ 00 kể về sự tiến bộ của công nghệ thì những hàng sau này có tiến bộ : hàng đồng, hàng vải, tơ lụa hàng giấy, ô hàng khảm hàng đồ gỗ, các món mỹ thuật (đồ vẽ) đồ đúc ấm chén, đồ sơn, quả tráp.v.v.

Còn phần nhiều hàng khác vẫn giữ mực trung bình cả. Năm nay Hội-chợ định mở từ 6 Décembre đến 14; xong các người dọn hàng phản nản rằng

ngắn ngủi quá, nên hội-đồng hội-chợ lại rathêm cho đến ngày thứ năm 18 Décembre 1930 mấy đóng cửa.

Mấy năm mấy có một lần đua tài phô khéo, Hội-chợ thật là một nơi có quan-hệ đến công nghệ nước nhà nhiều lắm vậy — Đời kinh tế, cuộc thương-trường thật có chịu ảnh hưởng của hội-chợ chẳng nhỏ, một mối cảm tưởng nồng nàn sau khi dạo qua Hội-chợ lần thứ sáu ở thành Nam, tôi chẳng thể bỏ qua mà không thuật đề các bạn đọc giả tư-dân biết tình hình công nghệ Nnm-thành. Nay xin lục đăng bài « Hội Chợ » của cụ Cử Nam-Phong để các ngài nhàn lãm,

Hội chợ ; Hội chợ vui thay Hội chợ ;

Đã mở năm lần, năm nay lại mở.

Trước ở Hà-thành nghe còn bỡ ngỡ,

Dây tỉnh Nam đây một ngày một nở.

Nơi gần nơi xa, cơm ăn cơm rõ,

Người nhẩy xe đi, hàng đưa tàu chở.

Cùng một cửa vào, chia từng gian ở,

Đồ vàng đồ đồng, bày ra rực rỡ.

Đồ khảm đồ thêu, bày ra sắc sỡ,

Của rằm bày loài, của các xứ sở.

Những kẻ bán hàng, nào thầy nào tớ,

Những kẻ qua chơi, nào chồng nào vợ.

Nào khách nào quan, nào cậu nào mợ.

Ấy thực rằng hợp chợ lấy người.

Nhờ cô-ngũ ai là chẳng nhớ.

Ta chợt đến đây lòng ta hớn hở.

Ta nghĩ thuở xưa ta ngồi than thở.

Kẻ Bắc người Nam buôn Tần bán Sở.

Nhà có bon chen, nhà nghèo công nợ.

Có thời nửa con mắt coi người.

Nghèo thì hai bàn tay khó giở.

Có thời được thể cầm chừng.

Nghèo thời ế hàng bán hờ.

Chẳng biết tri khôn bởi lòng chưa vỡ.

Cau héo đã đành râu già cũng vờ.

Giầy giầy mai mai nhằm nhằm nhỡ nhỡ.

Sao chẳng xem sách cái lương chép ra từng vớ?

Đi buôn phải biết đường buôn.

Làm thợ cho tinh nghề thợ.

Có bạn có phường có giòng có thờ.

Đổi cách văn minh bỏ đường mán rợ.

Dầu khắp năm châu, dầu cũng như đây làm cớ.

Sao đã khuyển răn, vẫn còn sợ ròi!

Nếu chỉ quen ba cọc ba đồng,

Mong sao được trăm nghìn van mớ?

Kia kia nằm chực quả rơi, ngồi ăn núi lở,

Vì không đoàn thể cùng nha,

Đường sinh lý ắt là chắc-chở.

HOÀI - THANH

Câu chuyện thú bầu

Nông nổi ấy chồng con nào biết

Elle se met de tous côtés sous le joug

(BOSSUET-SERMONS)

Phải sao chịu ép một bề

Mặt trời đã xế bóng, trên con đường Thiên - lý quần quai như con rắn già, người đi tấp nập về phía ga xe hỏa V. C. ... Ấy là lúc tan chợ, khách bán hàng đập tàu để về nhà.

Trong bọn hành-khách đông đúc như nêm cối, ta nên chú ý vào một người thiếu phụ, chạc ngoài hai mươi tuổi người sanh sao, vẻ mặt buồn dàu, ăn mặc nâu sồng cũ kỹ, vai gánh mấy thùng lặt, một bên có để một lồng gà.

Trong ga, đông người quá, người thiếu-phụ này chen mãi mới vào được gần chỗ lấy vé, đồ gánh xuống rồi lần ruột tưng lấy ra ba hào bạc cố chen vào chỗ phát vé.

— Bầm thầy cho con một cái vé về ga T. T.

Sau khi đã lĩnh được cái vé, người thiếu phụ lại cố chen ra vội sắp sửa gồng gánh, ra cửa đưa vé cho thầy ký đứng soát rồi ra sân ga chờ tàu.

Khi ra sân ga để gánh xuống, ngồi ngay xuống hè nghỉ vì sau một quãng đường dài, hai chân đã thấy mỏi, sau một cuộc chen-chúc người đã thấy mệt, cái nón vừa cầm lên tay làm quạt phe phẩy được vài ba cái thì đằng xa lù lù đã thấy tàu đến người ấy lại vội vàng đứng dậy, tàu vừa đỗ, chập vật mãi mấy đem được gánh hàng lên đầu toa, để cái đòn gánh xuống chưa kịp ngồi thì tàu đã chạy.

Vừa ngồi được độ năm phút viên kiểm soát (contrôleur) ở toa bên kia bước sang trông thấy gánh hàng chắn ngang chỗ lối lên xuống, liền cầu mày hỏi to lên rằng :

— Gánh hàng của ai đây? Sao không để dẹp vào trong kia?

— Bầm thầy, của con

— Vé đâu?

— Bầm đây.

— Sao không có vé cần?

— Bầm con tưởng gánh được thì không phải cần.

— Không phải cần là thế nào, chị này ăn nói dờ dẩn quá, ai trẻ con mấy nhà chị, may gặp tôi, chứ

gặp công-tô-lơ (contrôleur) tây thì người ta vứt hết hàng xuống cho.

— Lay thầy con không biết xin thầy làm ơn ngơ đi cho.

— Ừ, tôi ngơ cho chị nhưng mà hàng kia phải sắp vào trong giữa toa không có người ta lên xuống thế nào được.

Ông kiểm-soát đi rồi, người thiếu-phụ lại phải khuôn mấy thùng lặt và cái lồng gà vào giữa toa, tàu chạy nhanh, người đứng không vững, nghiêng bên nọ, ngã bên kia, chập vật mãi mới sắp xong, lúc yên được mấy thùng hàng rồi, thì mồ hôi nhễ nhại ướt cả áo, nhìn lên ghế để kiểm một chỗ ngồi thì ghế đều chật những hành khách. Trong khi người ấy trông trước trông sau, một bà cụ ngồi dãy ghế bên kia thấy vậy thương tình vội gọi.

— Này, bác kia! lại đây mà ngồi.

— Thừa cụ chật thế kia thì ngồi vào đâu.

— Được, tôi nói ông này bỏ bớt cái va-li xuống gần ghế thì sẽ có chỗ.

Bà cụ nói thế rồi quay sang tay trái nói với chàng thiếu-niên ngồi bên cạnh rằng:

Nhờ ông làm ơn để cái va-li xuống dưới ghế, tàu chập ông thu lại một tý cho nhà bác kia ngồi, tội nghiệp từ nãy chỉ đứng mấy ngồi xuống sân tàu.

Chàng thiếu-niên vội vàng thu dọn thế là người đàn bà kia được cái hân hạnh ngồi lên ghế xe hỏa, lúc vừa ngồi xuống thì vội nhìn bà cụ mà nói rằng:

— Con cảm ơn cụ, nếu không gặp cụ thì con phải đứng cho đến nhà,

Bà cụ chú ý nhìn vào người đàn bà ấy trong một khắc đồng hồ rồi sẽ hỏi rằng:

— Tôi hỏi thế này khi không phải, cô có phải là cô Nhỡ con cụ Bá M... ở bên Bắc không.

— Thừa cụ chính con, nhưng sao cụ lại biết con.

— À thế ra cô Nhỡ đấy à, tôi vẫn ngờ ngờ vì thấy người võ vàng, tôi cũng là người hàng tổng đây mà, cô còn nhớ không, ba năm trước tôi có đi ăn cỗ cưới cô.

Người thiếu-phụ thở giải cúi đầu xuống rồi sẽ nói :

«Thưa cụ con không nhớ ạ»,

— Nay cô, ăn cơm mới nói chuyện cũ, ngày năm ấy tôi sang ăn cưới cô rồi về mãi đến cuối năm ngoài tôi mới gặp cụ bà, không biết cụ-ông cụ-bà có được mạnh không.

— Cảm ơn cụ, đã lâu nay con cũng chưa về thăm nhà, nhưng nhờ giới thầy mẹ con vẫn được mạnh.

— Thế bây giờ vợ chồng nhà cô làm ăn có khá không ?

— Thưa cụ, con làm ăn vất vả quá, bây giờ con mấy biểu câu : thân gái như hạt mưa xa, hạt vào đài các hạt ra ruộng bùn » là đúng.

Bà cụ hỏi chuyện đến đây, liền mở hộp Nhật-bản ra đưa giàu mời người thiếu-phụ rồi lại hỏi tiếp luôn rằng :

— Kia tôi nghe như cô làm bạn mấy ông binh-Giáp, con người tử tế, và lại cũng là bậc đàn anh trong làng.

— Thưa cụ, cụ nhắc đến chuyện con bao nhiêu thì làm cho con thêm thương thân tủi phận bấy nhiêu.

— Thế đầu đuôi ra làm sao cô cứ nói cho tôi nghe.

— Thưa cụ, cụ đã hỏi con mấy dám nói, nhưng chước hết con xin cụ một điều là khi nào cụ gặp thầy mẹ con thì cụ đừng kể lại vì sợ thầy mẹ con thương con phiền muộn mà tuổi già lại sinh ra đau yếu thì con mang tội bất hiếu.

— Được cô cứ nói tôi xin để bụng.

Người thiếu-phụ thở giải một tiếng, lấy tay sửa lại cái khăn vuông mở quạ rồi ôn tồn mà nói rằng :

— Thưa cụ, con chắc cụ là người trong hàng tổng cũng rõ cái gia tình nhà con, trên còn cha mẹ già, dưới hai em nhỏ, thế mà con bước chân ra lấy chồng, nhà con thật đã mất một tay giúp đỡ. Nhưng sao được, con gái non phai gả chồng, lòng lo của thầy mẹ con cũng như lòng các cha mẹ khác, con không dám oán hận gì thầy mẹ con, con chỉ riêng thương cái số phận con tuột đã gặp nhiều sự không may.

Năm ấy thầy con đang làm việc, một hôm xuống tỉnh hầu quan về, thấy thì thảo nói chuyện với mẹ con, những gì con không biết ; rồi cách mấy hôm, một bà cụ đi với một chàng thiếu-niên người vạm vỡ ăn mặc lịch sự, cũng áo cổ lả, cũng quần ống

vuông, lại thêm trước ngực đeo hai cái mền-day, đi sau có người nhà mang mâm đồ lễ vào nhà con.

Lúc bà cụ ấy đến, con chồn xuống nhà thóc, sau nghe người nhà kể chuyện rằng ; đây là bà mẹ anh Bình-Giáp và anh ấy sang chạm mặt con, chạm mặt tháng tám thì tháng chín xin cưới ngay. Con về làm bạn với nhà con mấy tháng đầu xem ra cái cảnh gia đình rất êm ái, mẹ chồng con ra ý thương con lắm. Đến tháng hai năm ngái làng con khuyết lý-trưởng, nhà con, không biết nghe ai sui dục đầu đơn xin ra ứng cử. Thưa cụ, thật ở đời không cái đại nào giống cái đại nào cả ; xem ngay như nhà con : đi tây về nhờ ơn nhà nước đã được bát-phẩm đội trưởng, mề-day có, kim tiền có, ở làng thì ngồi vào chiếu chức-sắc, thế mà còn ra chanh lý-trưởng, Thôi thì, nay đi nói với người này, mai đi van kẻ khác, trong nhà lúc nào cũng khách khứa, ăn uống tốn kém quá. Ngã nhẽ ra bên hàng xã cũng có hai người ra ứng cử mà đều là tay gia-sản có, học-thức có ; nhà con chỉ có mấy mẫu ruộng, một cái nhà danh, lại thêm chữ nghĩa kém.

Con cũng nghĩ bán gia tài mua danh phận, nên để cho nhà con viết bán mấy mẫu ruộng cho người bên xóm Đông lấy tiền về lo việc. Nhưng tiền mất nào có được việc gì : đến lúc xuống huyện sát hạch một người hàng xã được quan lấy, vì học hành khá lại thêm gia sản nhiều. Nhà con mấy một người nữa bị thất bại. Việc đã đến đây nào có chịu thôi, nhà con lại lần mò ra tỉnh tìm thầy thợ, nào nhờ người nói với quan Chánh Giám-Binh, nào gửi lếp-dê (livret) về Hà-nội kêu Quan-Năm Pháo-Thủ, nhưng việc cũng đều không song cá. Dứt lại gia-tài tiêu tán mà không nên một chút hư-danh, nhà con sinh ra phẫn uất, đi thì chơ về nhà chỉ mắng vợ, chửi con. Còn trong nhà từ đấy sinh ra tóang ban. Nhà con thì không làm gì được, thưa cụ, kiểu nói ông bát trong làng ai dám mượn đi cấy thuê, gánh mướn, chả nhẽ cứ ngồi nhìn nhau mà chết đói, con phải thu sếp chạy chợ để kiếm gạo cho cháu, nay chợ này, mai chợ khác, thầy mẹ con cho được vài chục bạc vốn bỏ cả ra để buôn bán lần hồi cũng đủ ăn, nhưng đã được yên cho đâu, nhân-cư vi bất-thiện, nhà con ngồi không sinh ra nay chề chén, mai cờ-bạc, đi đám xú nào cũng thua mất dăm ba đồng, con lại phải cắn răng giả nợ cho chồng không, dám nói nửa câu

VIỆC NƯỚC NGOÀI

Thổ - Nhĩ - Kỳ

Động đất. — Tại Azerbeidjan có động đất, nhiều công sở và nhà trường bị hư hỏng. Tư-gia và đình chùa cũng bị đổ nhiều.

Ý-Đại-Lợi

Trừ cộng. — Một tòa lập riêng xét việc trừ cộng mới kết án tám người đầu cộng sản từ 2 năm đến 12 năm tù về tội phiến loạn.

Đại-Pháp

Tòa nội các. — Mới rồi tòa nội-các Tardieu đề nghị M. Steeg nguyên Lại-bộ thượng-thư nhận đứng lên tổ-chức tòa Nội-các mới.

Thời tiết. — Tại Ba-Lê chưa thực rét. Hiện nay hàn-thử-trâm vẫn đứng 10 độ. Về miền nam còn ấm áp, cam và chanh vẫn còn quả mà lại ra hoa nữa, soạn thù này lộc.

TIN TRUNG-HOA

Tin Phùng và Diêm

Chính phủ Nam-kinh bá-cáo rằng Phùng và Diêm sắp sửa xuất dương. Nhưng người ta đồn rằng chỉ dùng dằng dẩy thôi chứ không chịu đi, còn đợi xem có cơ hội nào ở lại được không.

Uông-tinh-Vệ đã có tin đảng đã sang Nhật, thế nhưng mà vẫn còn lẩn lút ở Dairen, mặt giáp bọn Y-Fhsi-Shan và phao ngôn những tin bất lợi về tương lai cho cuộc nội trị trong nước.

Tướng-giới - Thạch tiểu trừ bọn cộng-sản

Tại thượng-hải đảng cộng-sản làm kỷ lễ niệm lần thứ ba cuộc bạo động cộng sản Quảng đông có mở nhiều cuộc biểu tình và rắc truyền đơn. Cảnh sát giải tán được và có bắt bớ ít người.

Tướng - giới - Thạch hiện đóng ở Nan - chang để điều khiển binh mã tiêu trừ bọn cộng - sản Hạ lệnh giải chức và bắt cả bao nhiêu Đốc - quân xem ra bất lực hay là nghi có chân trong đảng cộng-sản. Vậy cho nên bọn ấy thu thập được chừng độ một vạn quân, rời Kiang-si sang Koang-Toung đánh lại quân chính-phủ, cướp được mấy huyện, kéo lên Quảng-dông.

Cảnh-sát khám phá được một bọn âm mưu hại Tướng ở Hán-khẩu; hiện đã hành hình tám người trong đảng ấy.

sợ nhà con to tiếng âm-ỹ xóm làng, Mẹ con cũng cố khuyên can, xong đang lúc ham mê thì còn biết nghe ai.

Hôm nay gặp buổi chợ phiên V...C... Con định mang ít lạc và mấy con gà đi bán; thời vận đen-đủi gặp phải anh cai chợ không ra gì thấy con chỉ những toan chuyện gheo chèo thành thử từ sáng đến tối bán được vài con gà chỉ đủ tiền lầu và đóng vài bơ gạo.....

Bà cụ nghe nói đến đấy nét mặt ra ý ngậm ngùi miệng lầm bầm: « tội nghiệp! »

Người thiếu phụ đến đây có vẻ cảm động giả cách nhìn ra ngoài cửa sổ, rồi sau quay lại hỏi bà cụ rằng:

Thưa cụ, còn mấy gà nữa thì đến T..T...

Bà cụ chưa kịp giả nhời, người thiếu-niên bên cạnh liền đáp rằng:

— Còn gà này thì đến T. T.

Người thiếu-phụ ngồi im một lúc ra chiều nghĩ ngợi, rồi nhìn bà cụ mà nói: (Thưa cụ con xin phép cụ con khuôn gánh dầu ra chỗ cửa toa cho tiện xuống, còn câu truyện, con vừa hầu cụ ban nãy là chuyện riêng của con xin cụ để bụng và đừng nói với thầy mẹ con rằng có gặp con.....)

Tàu đến ga T.T. người thiếu-phụ chào bà cụ và người thiếu-niên ngồi bên cạnh, rồi vút dòn gánh xuống sân ga bước xuống đất, kéo mấy thùng lạc và cái lồng gà xuống, sắp sửa vào trong ga.

Tàu-huyết còi chạy, giới sấm tối trên con đường cái lờ mờ, một người thiếu-phụ quẩy gánh ra về, thân gái dặm trường nào ai nghĩ đến.

TIÊN-ĐÀM

VIỆC TRONG NƯỚC

Hai bức-diện tín quan Toàn-Quyền Pasquier

1. Điện cho các quan Công-sứ :

« Các Ngài vẫn hết sức dúp Bản-chức. Nhất là năm nay các ngài đã tỏ hết tài thao lược trong những cuộc khó khăn. Nhờ có các Ngài và các quan Tây Nam tả phù hữu bật, nên xứ Bắc-kỳ tránh khỏi được cơn nguy hiểm. Các Ngài đã trị an và sắp đặt lại được trật tự. Bản-chức ghi công ơn ấy không bao giờ quên ».

2. Điện cho các quan Liêm-Phóng và cảnh-sát-trưởng :

Bản-chức lấy làm vui lòng lại có gíp mà tỏ cho các Ngài biết rằng Bản-chức ngợi khen các công cuộc tuần phòng, nhờ có các ngài chỉ huy cho nên công việc nhiều khi dẫu nguy hiểm đến tính mệnh người thừa hành mà vẫn được mẫn cán cương quyết, có hiệu quả tốt để trừ được nạn phiến loạn. Các ngài thực đáng khen ngợi lắm.

Quan Toàn-Quyền Robin đi kinh lược đã về Hanoi

1 giờ chiều hôm chủ-nhật 14 tây (25 ta mới rồi) quan Toàn-Quyền đến Vinh, có quan Khâm-sứ Le Fol, quan tổng-trưởng phòng chính-trị Đông Pháp Marty, quan Công-sứ Hà-tĩnh Lagrèze, quan Công-sứ Thanh-hóa Dupuy, quan Hình-bộ-thượng-thư Tôn-Thất-Đàn cùng đi với ngài.

Quan Thống-chế quân-vụ Đông Pháp Billotte cùng với quan Trung-úy Lambert, trưởng các đạo quân phía bắc Trung-kỳ, vào tận Bến-Thủy để đón quan Toàn-Quyền.

Quan Công sứ Guilleminet tiếp rước về tòa sứ.

Quan Toàn-Quyền nói ngay đến chuyện dân tình động tĩnh trong hạt.

Đến 3 giờ thì cả các quan lên thăm đồn Nam-Đàn là đồn lính Lê-dương đóng. Các ngài được đẹp lòng, ngợi khen các hàng tướng sĩ.

5 giờ rưỡi thì quan Toàn-Quyền và quan Thống-chế cùng các quan về Hanoi gần sáng thì tới-nơi.

Quan Toàn-Quyền và quan Thống-chế hai ngài tỏ hiển cỡi Đông Pháp thân hành đi xem xét hiện tình chuyển này thực có ảnh hưởng hay. Dân tình được thấy hai vị đại tài cầm vận mệnh cho xứ này

sẵn sóc đến việc trị an cho dân như thế thì cũng được vững lòng trông cậy.

Quan Thống-Sứ đi kinh lược

Quan Thống-sứ Tholance lần lượt đi kinh lược khắp các tỉnh. Mới rồi ngài đã đi Nam-định, Thái-bình, Ninh-bình, Hải-dương, Sơn-Tây. Bữa thứ năm 18 tây này lại đi Hưng-Yên - Hà-nam, hồ hết các tỉnh Chung-châu. Ngài có thì giờ sẽ đi thăm các tỉnh thượng-du.

HỘI ĐỒNG BẢO HỘ Bác đơn các người bị hội đồng đề-hình kết án ở Hai-dương

Hôm 29-12-1930 hồi 9 giờ sáng Hội-đồng Bảo-hộ họp tại phủ Thống-sứ do quan Thống-sứ Tholance chủ tọa.

Trong các việc đem xét quan chọng nhất là các đơn xin chống án của 162 người bị Hội-đồng Đề-hình kết án ở Hai-dương hôm 7-11-1930.

Hội-đồng tuyên bố bác đơn xin chống án của các người bị cáo, chỉ có đơn của Phạm-văn-Du bị xử 20 năm khổ sai là Hội-đồng nhận cho sẽ đem xử lại một Hội-đồng Đề-hình khác

Bằng Tú-Tài bản-xứ

Quan Toàn-quyền mới công bố đạo chỉ-dụ thuộc về quyền lợi của những người có bằng Tú-Tài bản-xứ như sau này : những người có bằng Tú-tài bản-xứ được vào học trong các trường Cao-đẳng bên Pháp như trường Đại-học Pháp-chính, Đại-học Cách-trí và Đại-học văn-chương. Còn về y-học thì cũng có thể học lấy bằng Bác-sĩ y-khoa. Bào-chế Giải-phần tùy theo ban mình học, Nhưng không làm việc bên Pháp.

Bằng cấp Tú-tài tương đương các ngạch trên này dự nhận thì do quan Đốc-học trường đại-học công.

Phải giữ đủ các giấy sau này :

Một cái bằng xin được tương-đương.

Một cái giấy căn cước do quan Địa-phương cấp.

Ai muốn thi Thư-ký ngạch Tòa-sứ.

Đến 9 Février 1931 này sẽ có một kỳ thi tuyển thư-ký tập-sự ngạch toà-sứ. Chỉ những người nào có bằng cao-đẳng tiểu-học thì mới được ứng thi.

Thi sinh ít ra phải 18 tuổi mà nhiều nhất là 25 tuổi. Đơn xin ứng thi phải gửi đến phủ Thống-sứ buồng thứ tư (4e bureau) trước ngày 19 Janvier 1931. Đơn phải dán tem và dính theo những giấy má sau này:

1. Bản chính văn bằng của thí sinh «Diplome original».
2. Giấy khai sinh,
3. Bản sao tư-pháp lý-lịch hay là giấy hạnh kiểm.
4. Giấy thầy thuốc khám bệnh.
5. Một bản sao nói hiện làm nghề nghiệp gì (người đã đi làm hay còn đi học). Bản này phải có chữ ký của ông chánh sở cho phép được dự thi.

Mộ thêm lính dự bị vào chùa Thông

Nhà Bình tỉnh Sơn-tây đương tuyển lính vào ban dự bị. nên những dân chúng thôn quê xa gần lục tục kéo đến ứng mộ đông lắm. Mộ song, mỗi toán có một người cai dẫn vào chùa Thông lĩnh quần áo mới và bắt đầu thao luyện.

Diễn kịch làm phúc

Hưởng ứng với tiếng hô-hào của các báo ngoài ta, hội Uẩn-hoa, vốn sốt sắng làm việc nghĩa, đến ngày 3 Janvier 1931 sẽ diễn lại vở kịch «Chàng Ngốc» để lấy tiền dúp nạn dân trong hạt Cà-mâu. (Nam-kỳ).

Vở hài-kịch «Chàng Ngốc» giá trị văn chương thế nào, tài diễn kịch của các ông hội viên hội Uẩn-Hoa thế nào, bản-chí bất tất phải tán dương cho lắm, chắc quốc dân cũng đã được thưởng thức qua trong hai tối 8 và 9 Novembre trước, hai buổi diễn dúp việc tế-Bân do hội Hợp-Hiện dựng lên.

Một dịp tỏ tình thân thiện kẻ Bắc người Nam, đến ngày thứ bảy 3 janvier 1931 bà con nên đến nhà Nhạc-Hội Bờ-Hồ chứng kiến buổi diễn-kịch đó cho đông đề dân hạt Cà-mâu được mát lòng đôi chút trong lúc tai ương.

HƯNG-YÊN

Hội Hợp-Tế là một hội rất có ích cho tỉnh Hưng-yên; hôm 21 Décembre mới rồi đã họp đại hội đồng thường niên để tổ bày công việc đã làm trong năm 1930, nhất định sang năm làm nhà Độ-Sinh, bàn tính công việc cất má chúng-sinh ở tha ma xã tắc và bầu cử ban trị sự năm 1931 mà kết quả như sau này:

Chánh-hội-trưởng M. Đặng-văn-Mỹ;
Phó-hội-trưởng M. Tiết-kim-Bảng;
Thủ-quỹ M. Nguyễn-phẩm-Bình;
Thư-ký M. Đặng-minh-Tiếp.
Giám-trang, M. Lê-Quỳnh;
Kiểm-sát và Cố vấn MM. Nguyễn-văn-Thiện,
Tô-dình-Tuyên, Phạm-đức-Hưng, Cao-như-Đĩnh,
và Nguyễn-văn-Đạt.

Hợp-Tế-Hội lại cáo.

BẮC-KỲ THỜI-BẢO

Báo ra hàng ngày, sắp xuất bản nay mai :

Tòa soạn và Tòa Trị sự :
số 28 phố hàng cá (Rue de la poissonnerie)

Hanoi

Giá báo mỗi số 2 su, một năm 6 \$ 00

Sáu tháng 3 \$ 50 Ba tháng 1 \$ 80.

Chủ-nhiệm Dương-tự-Tám

MỘT TẬP VĂN CỔ

Bản-chí mới tiếp được hiệu Nam-Ký Thư-Quán gửi tặng quyền Bạch-vân-am thi-văn-tập là thù-mặc của Cụ Trọng-Trình, vậy xin vui lòng giới thiệu cùng độc giả.

Cuộc mở số Hội Trí-Hòa

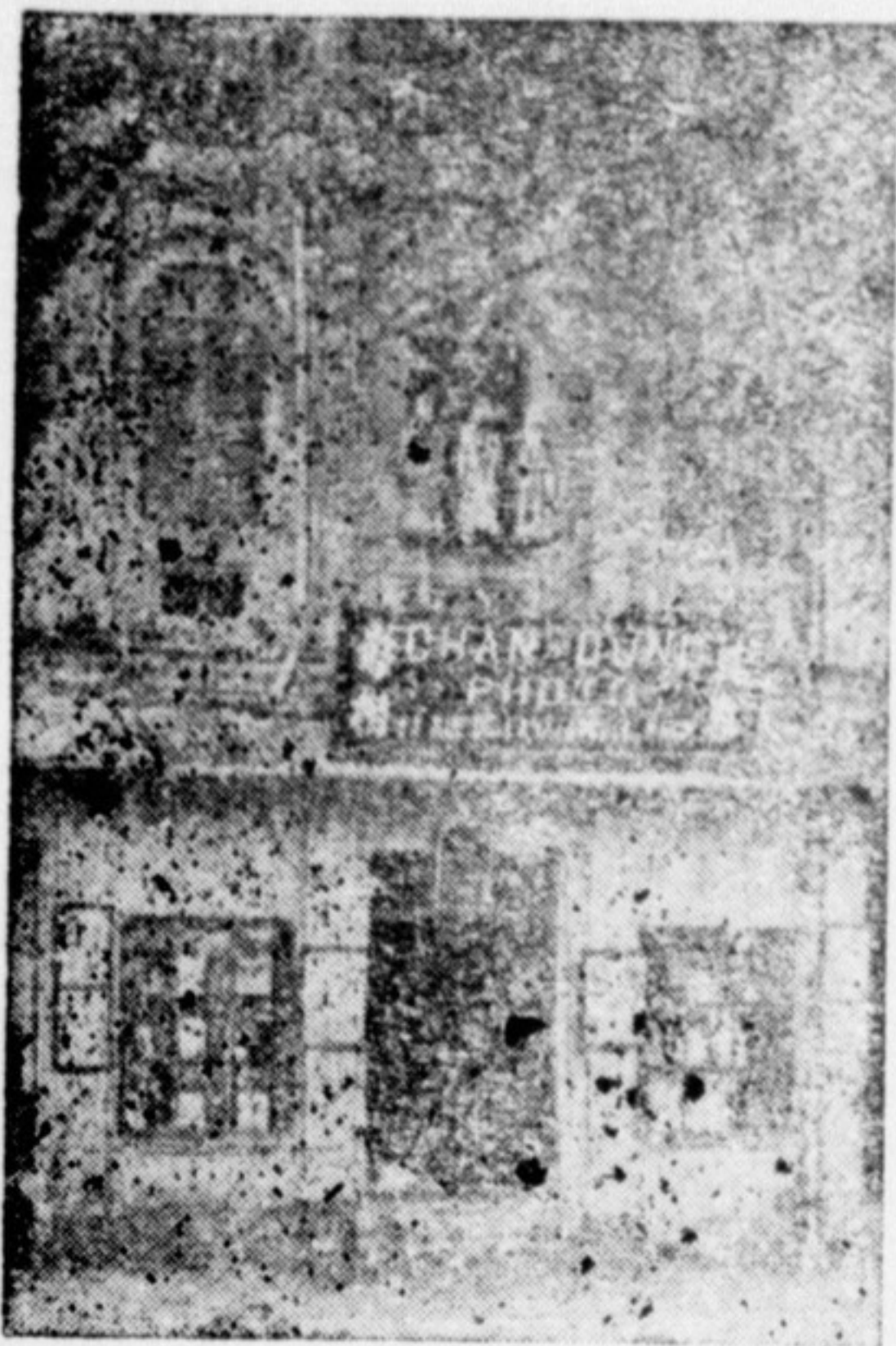
Nhẽ thì ngày chủ nhật 28 Décembre 1930 tức là 9 tháng một ta, Hội Trí-Hoà mở số (do nghị-định quan thống-sứ Bắc-Kỳ cho phép từ ngày 3 Decembre 1928) nhưng vì các vé gửi bán các nơi, nhất là ở xa như Trung-kỳ và Nam-kỳ chưa gửi về hết, nên hội tình toán không kịp, vậy Hội đã xin được phép định đến chủ-nhật 11 Janvier tức là 23 ta sẽ mở.

Nghị-định quan Toàn-Quyền

số 4226 ngày 30-10-19 0

Cấm không cho mang vào và phát hành ở địa hạt Đông-Pháp cái báo bằng Hán-tự (Wou Tcheou Kono Se Pao) 梧州國民日報 làm ở Mont-chéou (Kouangsi).

Hiệu ảnh **CHÂN-DUNG**
SỐ 43, PHỐ CHỢ HÀNG GIA — HANOI



NỸ - THUẬT ĐÃ
ĐƯỢC ĐỨC ĐẠI NAM
HOÀ G ĐỂ VÀ ĐỨC
KIM BIÊN HOÀNG-
ĐỂ NGỤ TỬ CÁC
HẠNG HUY TRƯỞNG
CHUYÊN NGHỀ CHỤP
ẢNH VÀ BÁN ĐỦ
ĐỒ DÙNG VỀ VIỆC
ẢNH.

ĐOÀN - ĐỨC - BAN

NGHIỆP CHỦ

Nước mắm Vạn Vân

Xưởng ngâm cá và lọc nước mắm tại
CÁT-HẢI (Quảng-Yên)

Cửa hàng tổng cục : số 2, phố Bến tàu — HAIPHONG

Cửa hàn : phân cục : số 32A phố

Bờ Sông hàng nầu

HANOI

Cửa hàng đại biểu : số 4 phố nhà hát — HONGAY

— số 1 phố Mỹ-Độ — BAC-GIANG

— số 42 phố cũ — CAM PHA-MINE

Nước mắm đóng chai

Nhãn **CON RỒNG** làm bằng cá Quắn 0\$70

Nhãn **CON HỒ** làm bằng cá Nục 0.50

Nhãn **CỜ VÀNG** làm bằng cá Nhâm 0.37

Nước mắm rút toàn nước cốt màu trắng lọc kỹ
cam đoan không hỏng.

Hiện nay các nhà sang trọng và các tay sành về
nước mắm phần nhiều là ưa dùng thứ nước mắm
này hơn cả.

Có bán tại nhiều các cửa hàng nước mắm khác

NGUYỄN-MẠNH-BÔNG

Chủ-nhân nhà thuốc « **Hương-Hát-Dược-Phòng** »
Đông-Phương-Hồng-liệu bệnh-viện Phan-viện trưởng

HỒNG-LIÊU-HỌC-SĨ

Tổng-cục : 92, Boulevard Bonnal, Haiphong

Có mấy thứ thuốc linh nghiệm do cụ Mai-Lộc Nguyễn-
Mạnh-Hương thân sinh ra ông Nguyễn Mạnh-Bông chế
ra như sau này :

I

BỔ "TRUNG ICH KHÍ HOÀN"

Thuốc bổ thận cố tinh

Mỗi lọ 1\$20

Thông-trị các trứng đàn ông chơi bởi quá-dộ, lo nghĩ
nhiều đường, làm ăn nhọc mệt, ốm yếu vừa xong. Lậu
làm mới dứt, ăn yếu ngủ ít, xấu máu da vàng. Rất bổ
rất tốt !

II

HỒ CỐT MỘC QUA TỬU

Rượu tê thấp ngâm với hồ-cốt.

Mỗi chai 1\$00

Thông-trị các chứng đòn đánh, tê-bại,
đau mình đau xương.

III

NỮ-PHỤC-KIM-ĐAN

Thuốc điều kinh bổ huyết đàn-bà.

Mỗi lọ 1\$20

Thông trị các chứng đàn-bà xấu máu, dễ xong bị
bệnh, con gái không điều kinh, hiểm con, ốm yếu còn
gầy, khí hư, băng huyết.

IV

THUỐC LẬU SỐ 1

Thông trị các bệnh lậu nhẹ nặng

Mỗi hộp 1\$00

Các thứ thuốc như ho, hee, đờm, xuyên, tả lý, cam-
tích, cảm sốt còn nhiều. Xin đến số nhà 37 Phố Lemblot
Hanoi ngay ngõ Huyện trông ra, nhà có cây cối um
tùm, ta gọi là Phố nhà thờ cũ.

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nặc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.
Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải,

Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer.— SAIGON — Téléphone 571

Quản lý Trung-Bắc-Kỳ: phố Borgnis Desbordes.— HANOI — Téléphone 659

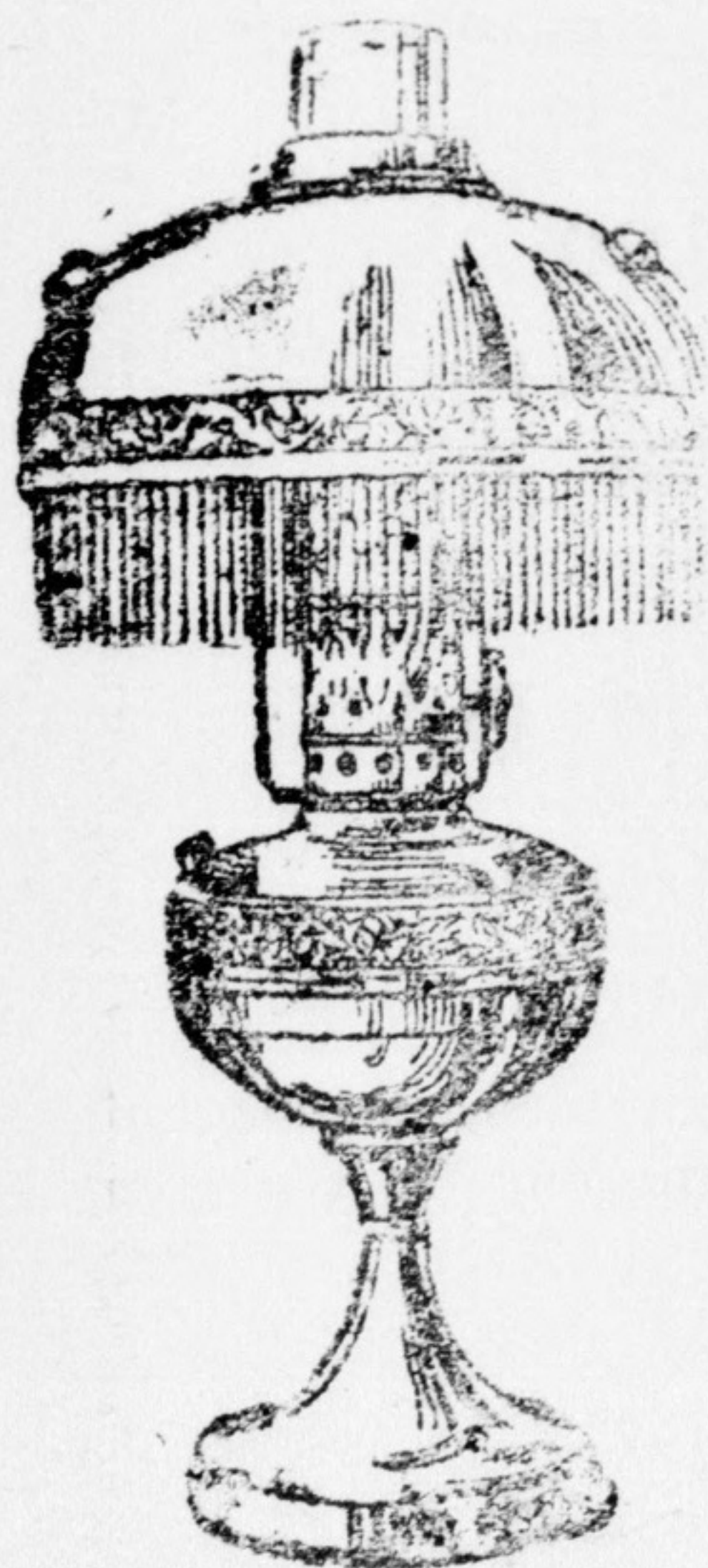
Hội thuộc quyền kiểm duyệt của phủ Toàn-Quyền Đông Pháp. Tiền hùn lưu-trữ nhận được ở Đông-Pháp thì ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi



Ai sành chơi đèn thì
chỉ dùng đèn manchon

ASIATIC

và đèn đun SVEA

Vừa tiện vừa rẻ
có đèn đun nội
hóa. Bán, chứa các
thứ đèn, đèn pile.

Ở XA VIẾT THƯ VỀ
LẤY CATALOGUE Ở

Dang-van-Tan

— Lampiste —

ĐÃ GIỎN LẠI 29

Hàng Bông Dệt Hanoi

THING - HƯNG

27, RUE DU COTON, HANOI
Bán-hiệu bán đủ các thứ nệm chần,
màn, màn gọng, chần, gối và các thứ
ghế mây kiểu thonet.

Bàn sơn, mặc áo, vân vân...

Kiểu đẹp hàng tốt, giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES
GENRE THONET — TABLES ET
PORTE-MANTEAUX EN BOIS ET EN
ROTIN LAQUÉS

Cuối năm trục sổ

Năm cũ gần qua, chiếu lệ thường, bản chỉ cũng như các nhà buôn cần trục lại sổ sách. Ngài nào mua tạp chí dài hạn chưa giả tiền, xin kíp gửi mandats về cho bản chỉ; Ngài nào đứng đại lý bán dùm Tạp-chí Tứ-Dân, xin cũng tính toán gửi relevé về cho chúng tôi tiện việc sổ sách cuối năm. Xin đa tạ.

T. D. T. C.

Imp. Spéciale du TỨ-DÂN TẠP-CHÍ

Le Gérant: TIẾT-NHƯ-NGỌC

BANQUE DE L'INDOCHINE

DÔNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 Francs 105.000.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M. Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị-sự công-ty Hỏa-xa Đông-dương Vân-nam.

Phó : M. Paul Boyer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M. René Thion de la Chaume, Nguyên thanh tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, Boulevard Haussman. Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton Shanghai
Fort-Bayard. Tien'sin
Hankéou Yun'nanfou
Hong-kong
Mongtzen
Pékin

ĐÔNG-DƯƠNG :

Battembang Phnom-penh
Cantho Qui-Non
Haiphong Saigon
Hanoi Thanhhoa
Huê Tourane
Nam dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin giả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Diêm bưu tín điện Indochine)

Giấy nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37
(mở cửa ngày thứ ba)

• SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy
Hai-duong, Hanoi
= Nam-dinh =
Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta
— rượu mùi
— thấp đèn
Rượu Rhums-Tafias
== Râm ==

河內行昂街第三號
電話第四百捌拾號

THE KIM THAI

名茶



金泰

海防華人街醫號
電話二百七十二號



Phong lưu rất mực hồng quần,
Uống trà Kim-Thái dầu xuân mới về.
Trước hiên gió tựa hoa kề,
Chén trà Công-Thái thêm bề thung dung.
Phi nguyên sánh phượng cười rờn,
Dùng trà Tam-Hỷ vui mừng gấp ba.
Tiễn đưa một chén quan hà,

Tiệc bày Nhất-Phẩm danh-trà là hơn.
Trẻ ngon giá rẻ hương thơm,
Tiếng đồn đã khắp bắc nam đó mà.
Hàng Ngang Hanoi số ba,
Hải-phòng phổ khách số nhà trăm tư.
Hoặc đến lấy hoặc gửi thơ,
Bến phong lưu chờ bao giờ quên nhau

ĐẠI LÝ CỦA BẢN HIỆU Ở NAM-ĐỊNH M. HÀNG-MẬU PHỐ KHÁCH N. 512

Phạm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký *Huong Ky*